

Hạ Long, ngày 13 tháng 04 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức : CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOÀNG GIA
 - Mã chứng khoán : RIC
 - Địa chỉ trụ sở chính : Phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
 - Điện thoại : 02033.848.777 Fax: 02033.846.728
 - Người thực hiện CBTT : ông Đỗ Trí Vỹ
Chức vụ : Tổng giám đốc
- Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố (*):

Báo cáo thường niên năm 2019.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 13/04/2020 tại đường dẫn: <http://vn.royalhalonghotel.com/tin-tuc>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

TỔNG GIÁM ĐỐC





CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOÀNG GIA
AL INTERNATIONAL JSC.



2019

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN**



MỤC LỤC

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- 01 - Thông tin chung
- 11 - Ngành nghề kinh doanh
- 19 - Mô hình quản trị
- 22 - Các công ty có liên quan

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 24 - Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 27 - Tổ chức và nhân sự
- 29 - Chính sách đối với người lao động
- 31 - Tình hình đầu tư thực hiện dự án
- 32 - Tình hình tài chính
- 33 - Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- 35 - Đánh giá kết quả hoạt động SXKD
- 36- Tình hình tài chính

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 39 - Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 41 - Hội đồng quản trị
- 43 - Các giao dịch, thù lao của HĐQT

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



ROYAL HALONG HOTEL





THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- Tên giao dịch : **Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia**
- Tên tiếng Anh : **Royal International Joint Stock Corporation**
- Địa chỉ liên hệ : Phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại : +84 203 3848777
- Fax : +84 203 3846728
- Website : <http://vn.royalhalonghotel.com>
- Giấy chứng nhận đầu tư số: **221.032.000.118** do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 01/07/2008. Số 544.2194.665 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh chứng nhận thay đổi lần thứ 11 ngày 01/11/2018.
- Vốn điều lệ : **703.687.540.000 đồng**
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng
- Tổng số cổ phần : 70.368.754 cổ phần
- Mã cổ phiếu : RIC

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

NGÀY THÀNH LẬP

Năm 1994

Công ty liên doanh trách nhiệm hữu hạn Quốc tế Hoàng Gia được thành lập theo Giấy phép đầu tư số 953/GP do Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư cấp ngày 13/08/1994 theo hình thức công ty liên doanh giữa Công ty Kinh doanh Xuất nhập khẩu Hồng Gai (bên Việt Nam) và Ông Juan Cheng I (ông Nguyễn Chính Nghĩa) - quốc tịch Đài Loan. Mục tiêu đầu tư của Công ty là xây dựng và kinh doanh một khách sạn đạt tiêu chuẩn quốc tế năm sao, các khu vui chơi giải trí tại phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Vốn đầu tư của Công ty liên doanh là 39.000.000 USD. Vốn pháp định của Công ty liên doanh là 15.000.000 USD, trong đó:

*Bên Việt Nam góp 3.750.000 USD, chiếm 25% vốn pháp định, bằng giá trị quyền sử dụng 8,6 ha đất, 8 ha bãi cát bờ biển và 10,8 ha mặt nước tiếp giáp bờ biển;

*Bên nước ngoài góp 11.250.000 USD, chiếm 75% vốn pháp định, bằng tiền nước ngoài.

QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI DOANH NGHIỆP

Năm 2002

Ngày 22/05/2002 Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã cấp giấy phép đầu tư số 953/GPDC chuẩn y việc bổ sung chức năng kinh doanh trò chơi có thưởng dành cho người nước ngoài của Công ty liên doanh TNHH Quốc tế Hoàng Gia. Theo đó Công ty được thiết lập một khu riêng biệt trong khuôn viên dự án để kinh doanh trò chơi có thưởng dành cho người nước ngoài.

Ngày 19/12/2002 Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã cấp giấy phép đầu tư số 953/GPDC4 chuẩn y việc tăng vốn đầu tư của Công ty từ 39.000.000 USD lên 46.000.000 USD, tăng vốn pháp định của Công ty từ 15.000.000 USD lên 21.000.000 USD.

*Bên Việt Nam góp 3.150.000 USD, chiếm 15% vốn pháp định, bằng giá trị quyền sử dụng 8,6 ha đất, 8 ha bãi cát bờ biển và 10,8 ha mặt nước tiếp giáp bờ biển;

*Bên nước ngoài góp 17.850.000 USD, chiếm 85% vốn pháp định, bằng tiền nước ngoài.

Năm 2005

Chuyển đổi từ Công ty liên doanh thành Công ty cổ phần

Ngày 15/06/2005, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã cấp Giấy phép đầu tư số 953/CPH-GP cho phép Công ty liên doanh TNHH quốc tế Hoàng Gia được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia với số vốn điều lệ là 21.000.000 USD, tương đương 21.000.000 cổ phần, mệnh giá 1 USD/cổ phần.

Năm 2006

Ngày 14/03/2006, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã cấp Giấy phép đầu tư số 953 CPH/GPĐC1 chấp thuận việc chuyển đổi đồng tiền ghi trên mệnh giá cổ phiếu của Công ty. Theo đó, mệnh giá cổ phần, vốn điều lệ và tổng số lượng cổ phần của Công ty là:

- Mệnh giá cổ phần : 10.000 VND/cổ phần
- Vốn điều lệ : 332.136.000.000 VNĐ
- Tổng số lượng cổ phần : 33.213.600 cổ phần.

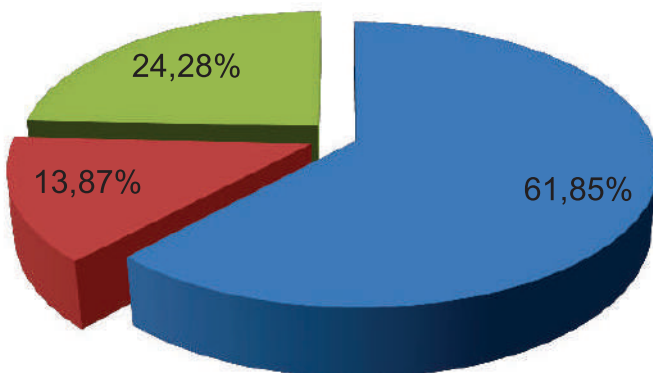
Ngày 22/03/2006 Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành công văn số 1868/BKH-ĐTNN chấp thuận cho ông Nguyễn Chính Nghĩa chuyển nhượng số cổ phần tương đương 10,54% vốn điều lệ cho 81 người nước ngoài và chấp thuận về nguyên tắc việc chuyển nhượng cổ phần của các cổ đông hiện hữu và việc phát hành thêm 6,5% vốn điều lệ (tương đương 2.158.884 cổ phần) ra bên ngoài doanh nghiệp.

Năm 2007**Niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE)**

Ngày 17/04/2007 Bộ tài chính đã chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu phần vốn đầu tư nhà nước từ Công ty Du lịch Hạ long (thuộc UBND tỉnh Quảng Ninh) về Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) theo quyết định số 151/2005/QĐ-TTg ngày 20/06/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Tháng 7/2007 cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán RIC.

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên, Công ty đã quyết định chia cổ tức năm 2006 cho cổ đông bằng cổ phiếu tương ứng 16% vốn góp, danh sách hưởng quyền chốt ngày 22/08/2007. Việc chia cổ tức này đã làm tổng số cổ phần của Công ty tăng lên thành 41.031.976 cổ phần.

Tình hình vốn góp tại ngày 31/12/2007

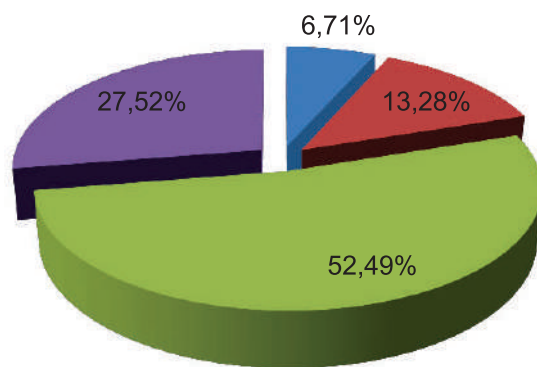
- Cổ đông sáng lập nước ngoài:
Ông Nguyễn Chính Nghĩa
sở hữu 25.376.230 cổ phần
- Cổ đông phổ thông khác:
sở hữu 9.963.268 cổ phần
- Cổ đông sáng lập trong nước:
Tổng công ty đầu tư và kinh
doanh vốn nhà nước (SCIC)
sở hữu 5.692.478 cổ phần

Năm 2008

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2008, Công ty đã quyết định chia cổ tức và cổ phiếu thưởng năm 2007 cho cổ đông bằng cổ phiếu tương ứng 20% vốn góp, danh sách hưởng quyền chốt ngày 18/07/2008. Việc chia cổ tức này đã làm số cổ phần của Công ty tăng lên thành 49.238.113 cổ phần. Sau đó, Công ty đã phát hành thêm 2.200.000 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, tổng số cổ phần sau khi tăng vốn là 51.438.113 cổ phần.

Kể từ ngày 28/10/2008 đến 22/12/2008, ông Nguyễn Chính Nghĩa - Chủ tịch HĐQT Công ty đã tiến hành chuyển nhượng 27.000.000 cổ phần (tương đương 52,49% vốn điều lệ của Công ty) trong tổng số 30.451.477 cổ phần của mình cho Công ty TNHH Đầu tư quốc tế Khải Tiệp. Đây là một công ty có tiềm lực tài chính, đồng thời đã cam kết sẽ hỗ trợ mọi điều kiện để Công ty tiếp tục thực hiện và phát triển dự án của Công ty Hoàng Gia.

Tình hình vốn góp tại ngày 31/12/2008

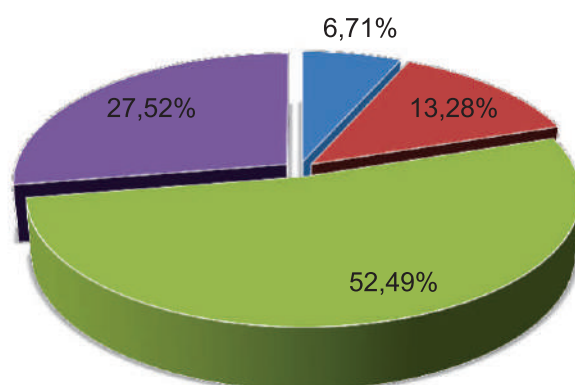


- Cổ đông sáng lập nước ngoài:
Ông Nguyễn Chính Nghĩa
sở hữu 3.451.477 cổ phần
- Cổ đông sáng lập trong nước:
Tổng công ty đầu tư và kinh
doanh vốn nhà nước (SCIC)
sở hữu 6.830.973 cổ phần
- Cổ đông lớn nước ngoài:
Công ty TNHH ĐT quốc tế Khải Tiệp
sở hữu 27.000.000 cổ phần
- Cổ đông phổ thông khác:
sở hữu 14.155.663 cổ phần

Năm 2009

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Công ty trả cổ phiếu thưởng năm 2008 bằng cổ phiếu tương ứng 10% vốn góp, danh sách hưởng quyền chốt ngày 10/06/2009. Tổng số cổ phần sau khi tăng vốn của Công ty là: 56.581.407 cổ phần.

Tình hình vốn góp tại ngày 31/12/2009

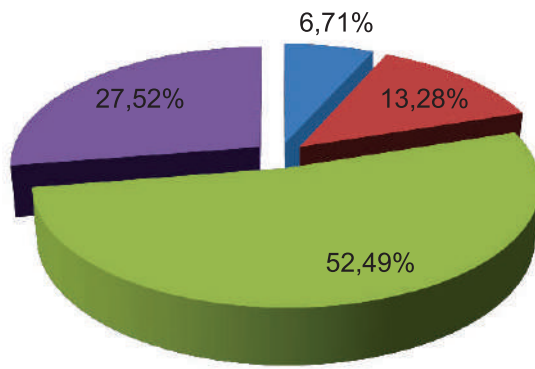


- Cổ đông sáng lập nước ngoài:
Ông Nguyễn Chính Nghĩa
sở hữu 3.796.623 cổ phần
- Cổ đông sáng lập trong nước:
Tổng công ty đầu tư và kinh
doanh vốn nhà nước (SCIC)
sở hữu 7.514.070 cổ phần
- Cổ đông lớn nước ngoài:
Công ty TNHH ĐT quốc tế Khải Tiệp
sở hữu 29.700.000 cổ phần
- Cổ đông phổ thông khác:
sở hữu 15.570.714 cổ phần

Năm 2010

Theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Công ty thực hiện trả cổ tức năm 2009 bằng cổ phiếu và chia cổ phiếu thưởng tương ứng 15% vốn góp, danh sách hưởng quyền chốt ngày 27/07/2010.

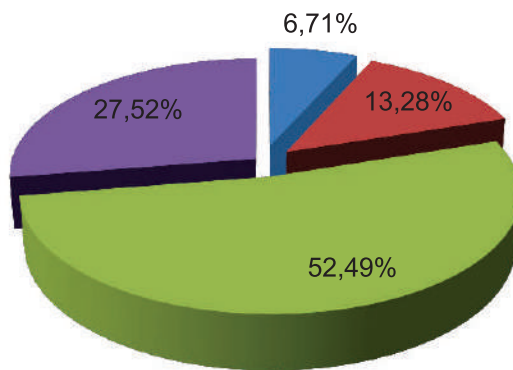
Theo đó, vốn góp cổ phần của Công ty tăng từ 56.581.407 cổ phần lên 65.067.389 cổ phần.

Tình hình vốn góp tại ngày 31/12/2010

- Cổ đông sáng lập nước ngoài:
Ông Nguyễn Chính Nghĩa
sở hữu 4.366.116 cổ phần
- Cổ đông sáng lập trong nước:
Tổng công ty đầu tư và kinh
doanh vốn nhà nước (SCIC)
sở hữu 8.641.180 cổ phần
- Cổ đông lớn nước ngoài:
Công ty TNHH ĐT quốc tế Khải Tiệp
sở hữu 34.155.000 cổ phần
- Cổ đông phổ thông khác:
sở hữu 17.905.093 cổ phần

Năm 2011

Công ty thực hiện trả cổ tức năm 2010 bằng cổ phiếu tương ứng 5% vốn góp, danh sách hưởng quyền chốt ngày 10/06/2011. Việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu đã làm cho vốn góp cổ phần của Công ty tăng từ 65.067.389 cổ phần lên 68.319.965 cổ phần.

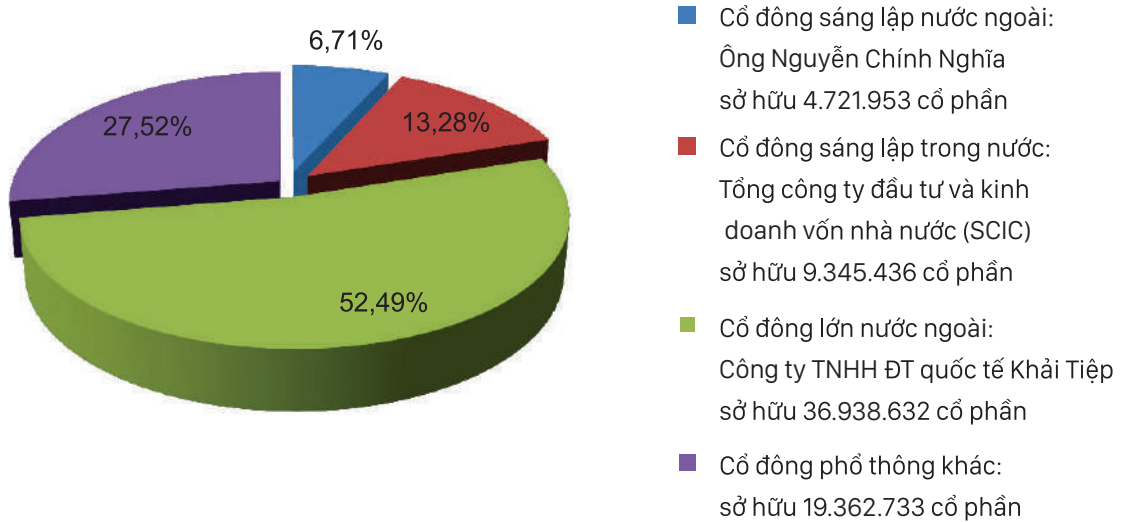
Tình hình vốn góp tại ngày 31/12/2011

- Cổ đông sáng lập nước ngoài:
Ông Nguyễn Chính Nghĩa
sở hữu 4.584.421 cổ phần
- Cổ đông sáng lập trong nước:
Tổng công ty đầu tư và kinh
doanh vốn nhà nước (SCIC)
sở hữu 9.073.239 cổ phần
- Cổ đông lớn nước ngoài:
Công ty TNHH ĐT quốc tế Khải Tiệp
sở hữu 35.862.750 cổ phần
- Cổ đông phổ thông khác:
sở hữu 18.799.555 cổ phần

Năm 2012

Đại hội cổ đông đã thông qua phương án trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu tương ứng 3% vốn góp, danh sách hưởng quyền chốt ngày 26/06/2012. Việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu đã làm cho vốn góp cổ phần của Công ty tăng từ 68.319.965 cổ phần lên 70.368.754 cổ phần.

Tình hình vốn góp tại ngày 31/12/2012

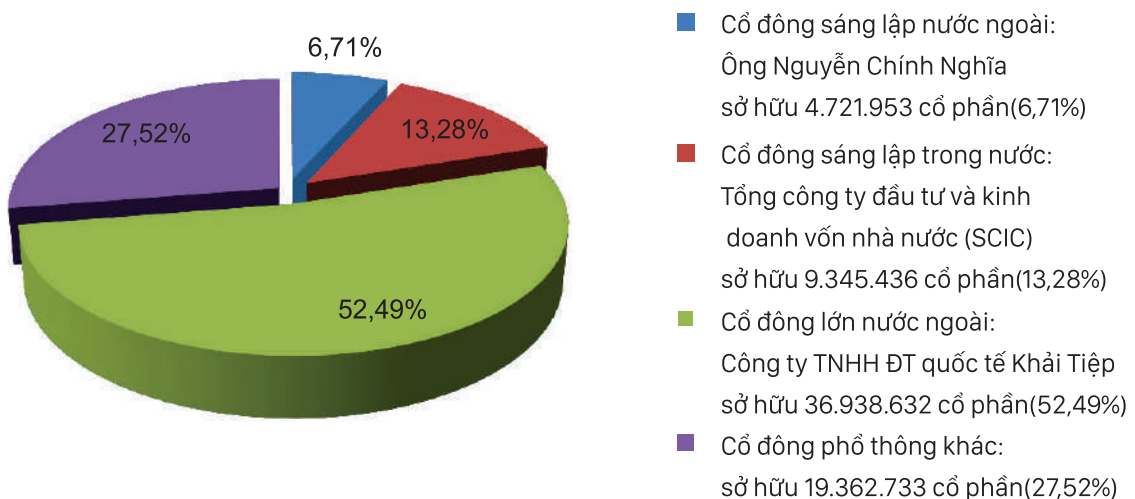


Năm 2013 và Năm 2014

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 221.032.000.118 thay đổi lần thứ 9 ngày 12 tháng 9 năm 2014 chứng nhận Công ty cổ phần Quốc tế Hoàng Gia đăng ký tăng vốn đầu tư từ 46.000.000 USD lên thành 67.000.000 USD cho dự án xây dựng khách sạn đạt tiêu chuẩn quốc tế năm sao, các khu vui chơi giải trí và các dịch vụ kèm theo; kinh doanh khu vui chơi có thưởng dành riêng cho người nước ngoài tại Phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

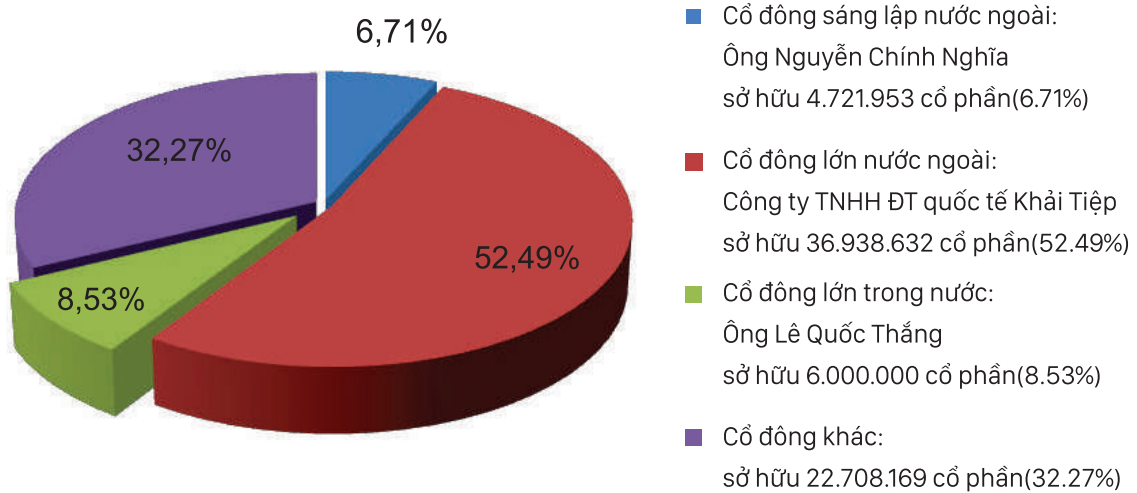
Do lợi nhuận thấp, Công ty không chi trả cổ tức năm 2012 và năm 2013 cho cổ đông. Vì vậy vốn góp của các cổ đông trong 2 năm 2013 và năm 2014 không thay đổi là 70.368.754 cổ phần.

Tình hình vốn góp tại ngày 31/12/2014



Năm 2015

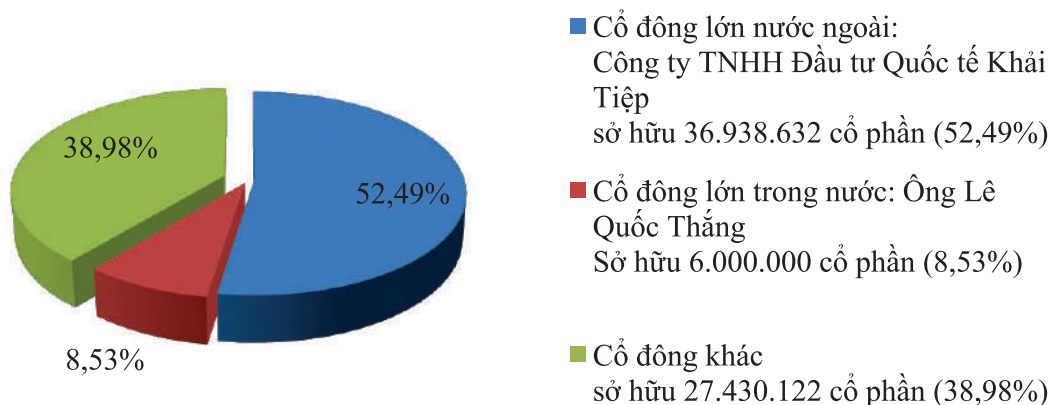
Trong năm 2015, Cổ đông sáng lập là Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà Nước - Công ty TNHH (tên viết tắt SCIC) đã bán toàn bộ vốn góp tại Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia cho 2 nhà đầu tư cá nhân. Đến ngày 31/12/2015 Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà Nước - Công ty TNHH không còn là cổ đông của Công ty. Năm 2015 Công ty không trả cổ tức.

Tình hình vốn góp tại ngày 31/12/2015**Năm 2016**

Tình hình vốn góp trong năm 2016 không thay đổi so với năm 2015 do Công ty tiếp tục không trả cổ tức cho các cổ đông.

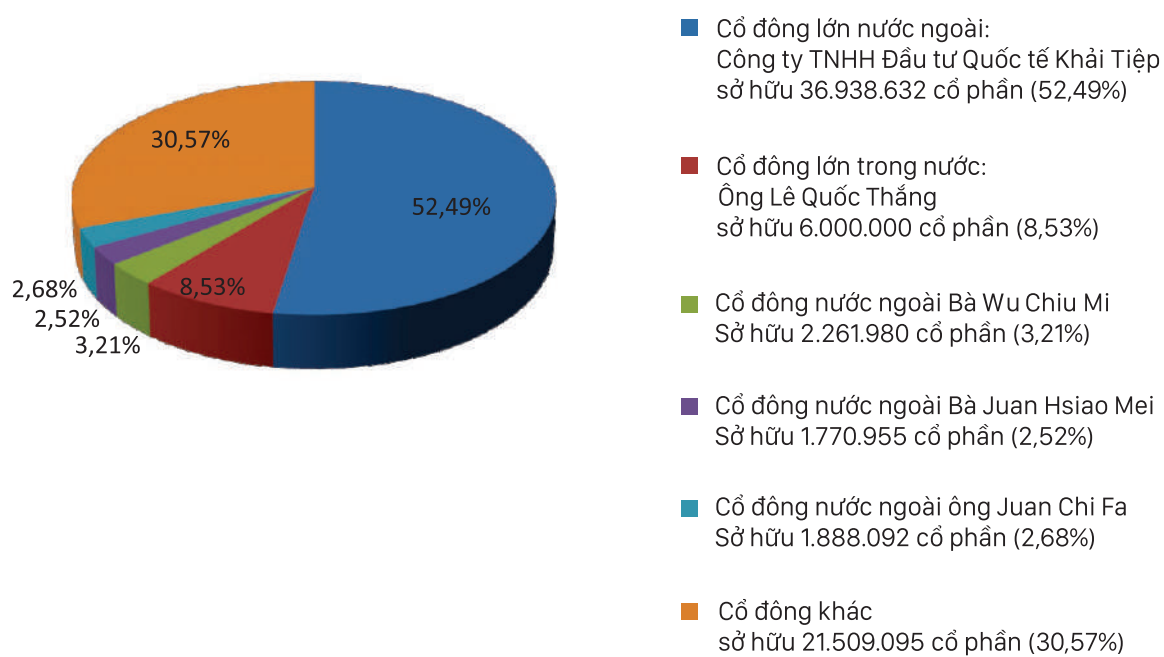
Năm 2017

Gia đình ông Nguyễn Chính Nghĩa (Cổ đông sáng lập nước ngoài từ trần ngày 21/03/2011) đã hoàn tất thủ tục thừa kế. Cơ cấu vốn tại ngày 31/12/2017 như sau:

Tình hình vốn góp tại ngày 31/12/2017

Năm 2018

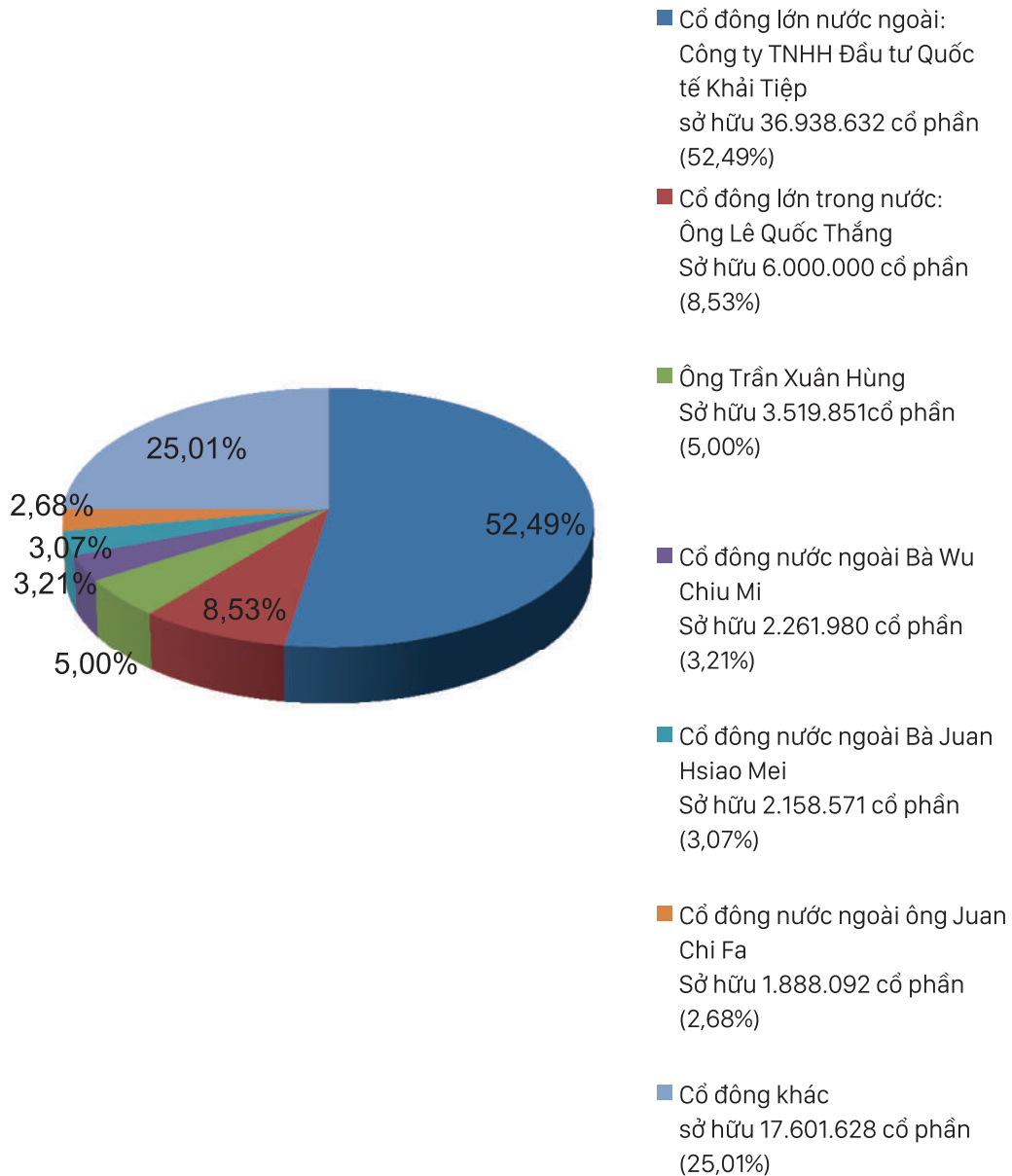
Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 221.032.000.118 thay đổi lần thứ 11 ngày 01 tháng 11 năm 2018 thay đổi cơ cấu vốn đầu tư. Cụ thể cơ cấu vốn tại ngày 31/12/2018 như sau:

Tình hình vốn góp tại ngày 31/12/2018

Năm 2019

Công ty không trả cổ tức năm 2018. Cơ cấu vốn tại ngày 31/12/2019 như sau:

Tình hình vốn góp tại ngày 31/12/2019



BẢNG BÁO CÁO VỐN ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY QUA CÁC NĂM

Đơn vị tính: Tỷ đồng

	Năm 2018	Năm 2019
I/ Cổ đông lớn nước ngoài:	369,4	369,4
* Công ty TNHH đầu tư quốc tế Khải Tiệp	369,4	369,4
II/ Cổ đông lớn trong nước:	60	95,2
* Lê Quốc Thắng	60	60
* Ông Trần Xuân Hùng		35,2
III/ Cổ đông khác:	274,3	239,1
* Wu Chiu Mi	22,6	22,6
* Juan Hsiao Mei	17,7	21,6
* Juan Chi Fa	18,9	18,9
* Cổ đông khác:	215,1	176,0
Tổng Vốn điều lệ:	703,7	703,7



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia tọa lạc tại vị trí trung tâm của khu du lịch Bãi Cháy - Thành phố Hạ Long.

Công ty được phân cấp quản lý theo hạng mục kinh doanh. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty được chia thành hai bộ phận kinh doanh như sau:

1. Khách sạn - Biệt thự:

CHÀO MỪNG ĐẾN VỚI KHÁCH SẠN HOÀNG GIA HẠ LONG



Là một trong những điểm đến thu hút khách du lịch nổi tiếng nhất ở Việt Nam, Vịnh Hạ Long di sản thiên nhiên thế giới, hai lần được UNESCO công nhận bởi các giá trị về địa chất và địa mạo riêng biệt. Với vị trí lý tưởng, Khách sạn Hoàng gia Hạ long sẽ mang đến cho các doanh nhân và du khách thập phương sự chào đón nồng nhiệt và các dịch vụ cao cấp.

Tổng số 168 phòng, trong đó:

- Phòng tiêu chuẩn: 88 phòng / 39 mét vuông
- Phòng sang trọng hướng biển: 70 phòng / 39 mét vuông
- Phòng VIP : 10 phòng / 89 mét vuông
- Giờ nhận phòng : 14:00 giờ - Giờ trả phòng : 12:00 giờ
- Tất cả các phòng đều được trang bị Tivi màn hình phẳng LCD 46 inch, điện thoại quốc tế, truy cập internet, tủ đồ uống, bồn tắm và vòi hoa sen đứng. Có phòng hút thuốc và không hút thuốc.



CHÍNH SÁCH ĐẶT PHÒNG

- **Chính sách hủy:** Không áp dụng phí đối với trường hợp hủy trước 18:00 (giờ địa phương) trước 03 ngày đến. Ngoài thời gian đó, các trường hợp hủy khác sẽ bị tính phí đêm đầu tiên.
- **Chính sách không đến:** Tính phí Một (01) đêm tiền phòng.
- **Chính sách trẻ em:** Miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi và đối với trẻ em từ 6 đến 12 tuổi ngủ chung giường với cha mẹ thì phí sẽ là US\$30.00. Tối đa mỗi phòng được 2 trẻ em ngủ chung giường với cha mẹ.
- **Chính sách đảm bảo:** Tất cả các đặt phòng đều phải được đảm bảo bằng thẻ tín dụng hợp lệ (theo tên của khách) tại ngày đến, trừ trường hợp đặc biệt.

Hệ thống bể bơi bốn mùa cùng phòng tập thể hình đầy đủ trang thiết bị hiện đại. Trải nghiệm sự thư giãn và thoải mái tuyệt vời từ dịch vụ chăm sóc tóc, massage chân, phòng xông hơi tại Spa Hoàng gia.



BIỆT THỰ HOÀNG GIA HẠ LONG



Khu Biệt thự Hoàng gia gồm 11 căn Biệt thự xây dựng riêng biệt, được xếp hạng đạt tiêu chuẩn 4 sao với tổng số 135 phòng (127 phòng Deluxe, 08 phòng Suite):

- * Sáu nhà Biệt thự với số lượng 14 phòng/nhà
- * Hai nhà Biệt thự với số lượng 09 phòng/nhà
- * Hai nhà Biệt thự với số lượng 05 phòng/nhà
- * Một nhà Biệt thự với số lượng 23 phòng/nhà

Nhìn bao quát ra Vịnh Hạ long, phòng đôi cao cấp của chúng tôi có phòng ngủ và phòng khách riêng biệt, với đầy đủ trang thiết bị thiết yếu, đủ để mang đến cho quý khách thấy thoải mái và tiện dụng. Mỗi phòng đều có TV màn hình LCD 40 inch. Phòng khách có trang bị ghế Sofa kiểu giường, ghế tựa và bàn làm việc đầy đủ ánh sáng và thuận tiện. Ngoài ra còn có Minibar, kèm theo đồ miễn phí như Trà, Cà phê.

PHÒNG 1 GIƯỜNG ĐÔI

PHÒNG 2 GIƯỜNG

PHÒNG VIP



Khu Biệt thự Hoàng Gia nằm xen giữa khuôn viên cây xanh tươi mát, hướng biển còn bao gồm tổ hợp giải trí KTV, Spa, bể bơi ngoài trời, nhà thể hình và một số dịch vụ khác:

* Khu KTV: Gồm 14 phòng Karaoke, phòng lạnh hệ thống ánh sáng và dàn âm thanh hiện đại.

* Khu SPA

Với 26 phòng Massage khép kín gồm các dịch vụ: Tắm và xông hơi, mát xa chân, mát xa toàn thân, dịch vụ làm đẹp thẩm mỹ. Đội ngũ nhân viên có tay nghề cao, mở cửa từ 14:00h đến 22:00h hàng ngày.

* Phòng tập thể hình: Hoàng Gia là nơi giúp Quý khách trải nghiệm những ngày nghỉ dưỡng thư giãn lý tưởng

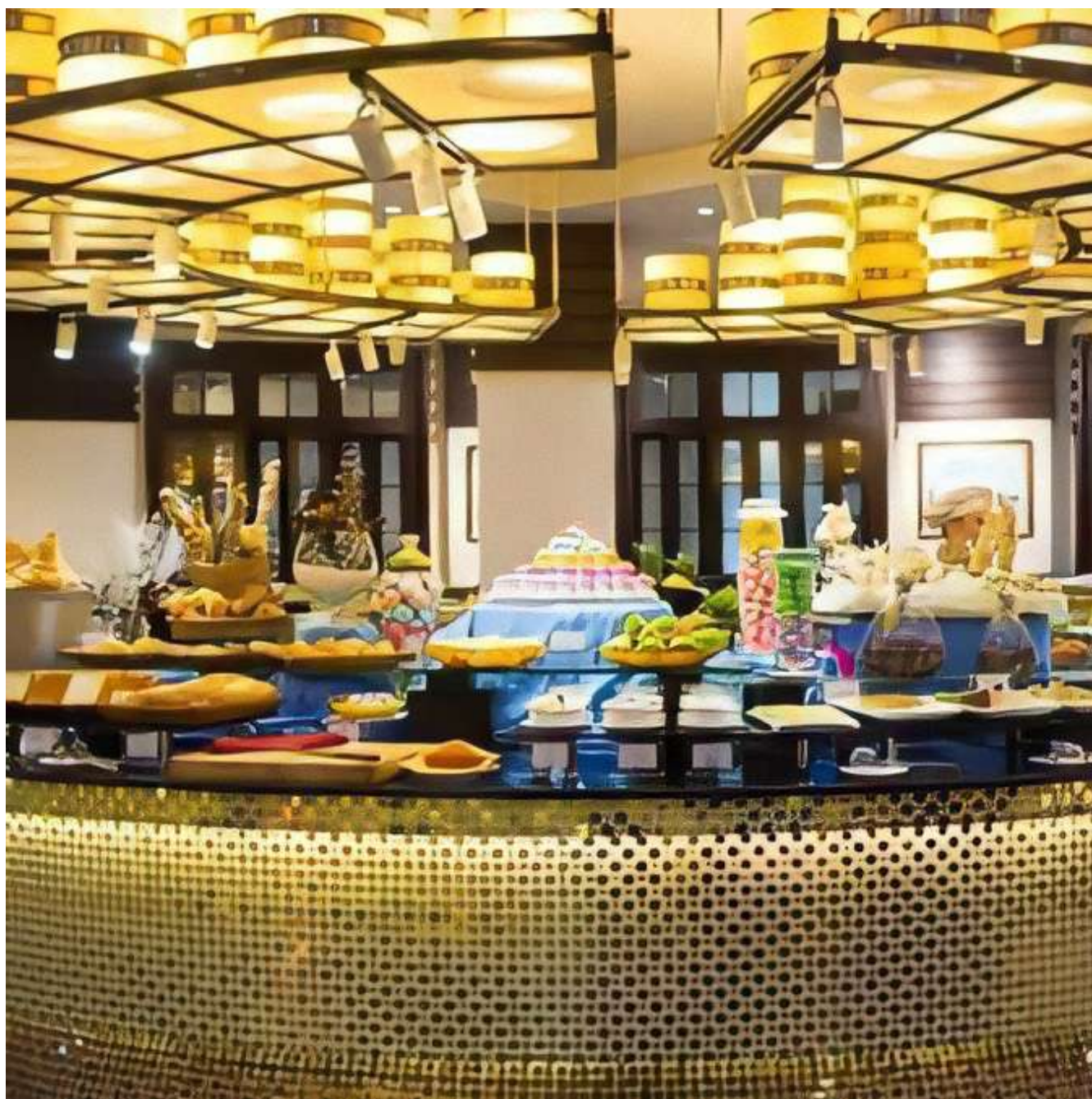
* Khu bể bơi: Là khu bể bơi ngoài trời đẹp nhất tại Hạ Long, với phong cảnh lãng mạn, không gian rộng, là địa điểm lý tưởng để tổ chức các buổi dạ tiệc và hội nghị khách hàng.



*** Các hạng mục kinh doanh ăn uống:**

Nhà hàng Long Ký: Nằm tại tầng 1 của Câu lạc bộ quốc tế Hoàng Gia phục vụ 24/24 các món ăn nhẹ, điểm tâm.

Nhà hàng Phúc Viên:



Sức chứa: 250 người. Thực đơn phong phú đa dạng hội tụ nét văn hóa ẩm thực Á, Âu, ẩm thực Hồng Kông, Quảng Đông, ẩm thực Tứ Xuyên với nhiều cấp độ cay phù hợp khẩu vị thực khách, thực đơn hải sản tươi sống, thực đơn dưỡng sinh và thực đơn thuần Việt. Nhà hàng Phúc Viên với các món ăn độc đáo mang lại hương vị ẩm thực độc đáo như: Đậu phụ Càn Long; Tổng hợp nướng Hồng vận; Sườn rán kim bài...

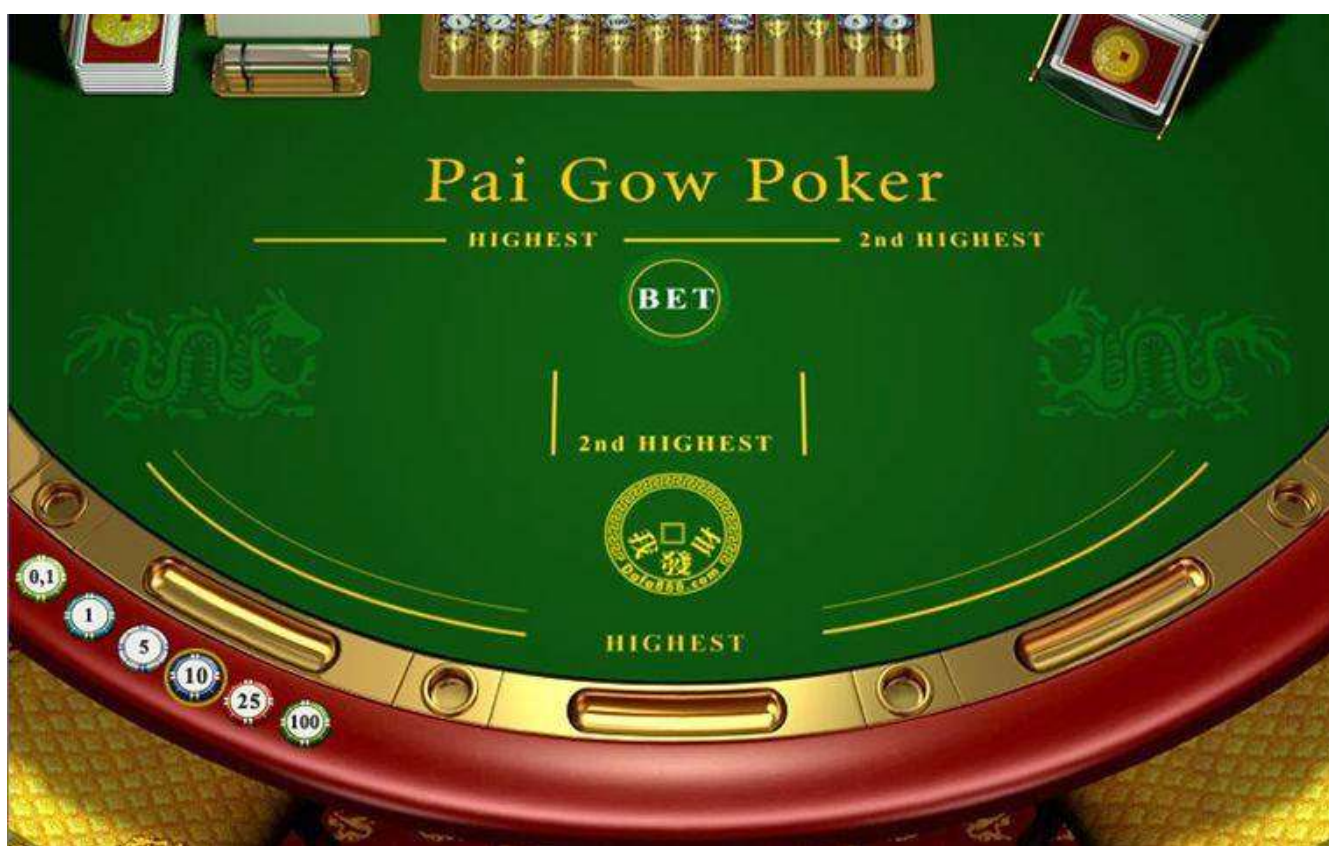
* **Nhà hàng Bar Piano:** Tọa lạc tại khu vực sảnh Khách sạn Hoàng Gia, phục vụ cà phê, trà và cocktail cùng với bánh ngọt và đồ ăn nhẹ.



2. Khu Câu lạc bộ Quốc tế Hoàng Gia:

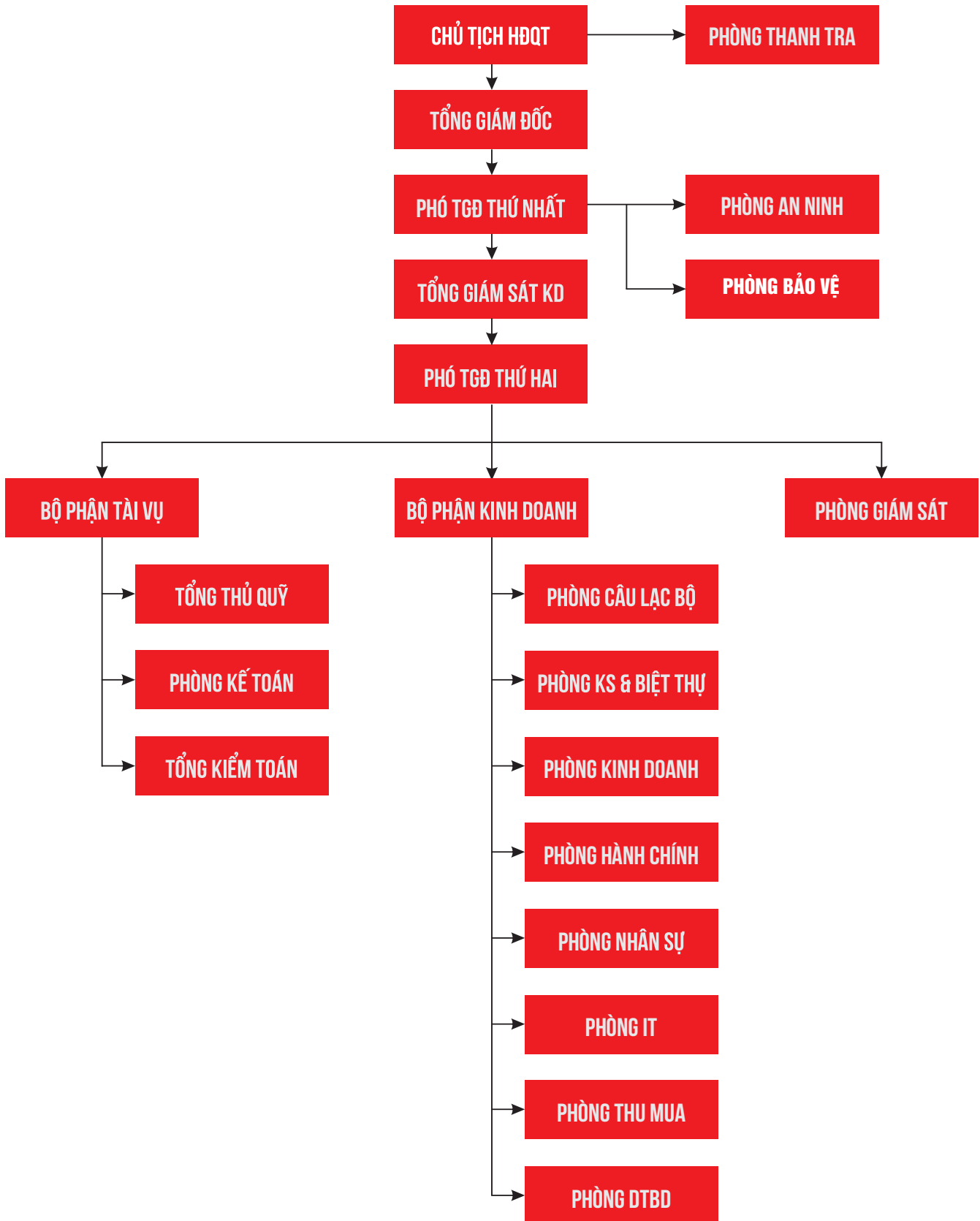
Khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài (Câu lạc bộ Quốc tế Hoàng Gia) được xây dựng thành một khu riêng biệt trong khuôn viên của khách sạn, có quy mô lớn và hiện đại, bao gồm 4 tầng với tổng diện tích 7.250 m². Đây là Khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài duy nhất tại Hạ Long, kinh doanh 24/7. Các trò chơi bao gồm:

1. Baccarat : 3 bàn
2. Black-Jack (21 điểm) : 3 bàn
3. Tài xỉu (to nhỏ) : 3 bàn
4. Máy đánh bài tứ lơ khơ : 3 bàn
5. Bánh xe may mắn : 3 bộ
6. Mạt chược : 3 bàn
7. Máy trò chơi điện tử : 70 máy



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOÀNG GIA



CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

- Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần.
- Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:
 - Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
 - Báo cáo của Hội đồng quản trị;
 - Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
- Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
 - Thông qua các báo cáo tài chính năm;
 - Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
 - Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
 - Lựa chọn công ty kiểm toán;
 - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị;
 - Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
 - Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
 - Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
 - Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc điều hành (nếu có).



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị đương nhiệm của Công ty có 09 người gồm Chủ tịch và 08 thành viên. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của Công ty tuân thủ quy định về số thành viên Hội đồng quản trị độc lập.



CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của RIC

Công ty TNHH Đầu tư quốc tế Khải Tiệp (Kai Chieh International Investmen Ltd).

Địa chỉ: 2nd Floor, P.O.BOX 30592, Cayside, Harbour Drive, Geogre Town, Grand Cayman, Cayman Islands.

Tỷ lệ nắm giữ: 52,49%

Công ty có vốn cổ phần/vốn góp do RIC nắm giữ

Công ty chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia (IRS)

Địa chỉ: 30 Nguyễn Du, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng - Hà nội.

Tỷ lệ nắm giữ: 2,25%

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH

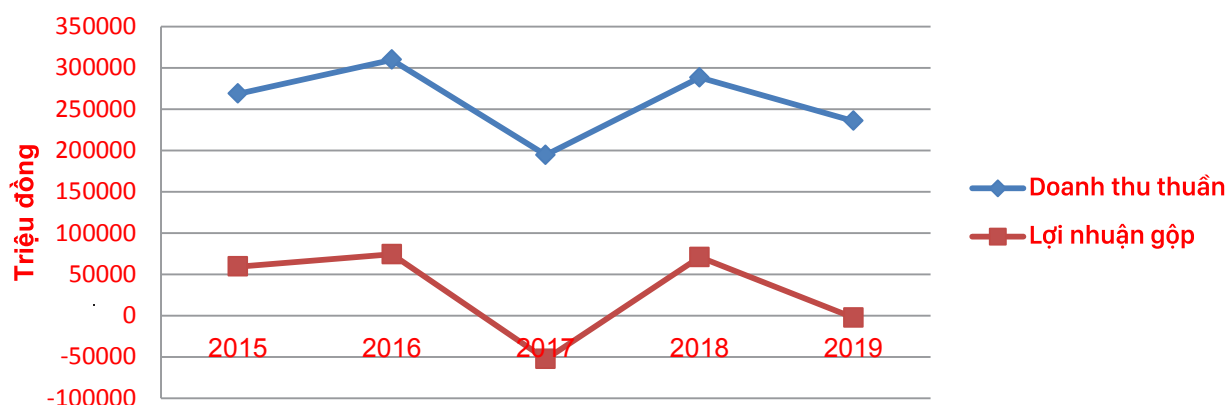
ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019
Doanh thu thuần	194.376	288.271	235.760
Lợi nhuận trước thuế	(131.455)	17.758	(72.740)
Lợi nhuận sau thuế	(132.635)	17.398	(72.796)

DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN GỘP THEO BỘ PHẬN

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu thuần	194.376	100	288.271	100	235.760	100
- Khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài	67.809	35	178.276	62	97.779	41
- Khách sạn Hoàng Gia Hạ Long	126.567	65	109.995	38	137.981	59
Lợi nhuận gộp	(52.398)		70.816		(2.338)	
- Khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài	(70.695)		53.880		(50.430)	
- Khách sạn Hoàng Gia Hạ Long	18.297		16.936		48.092	

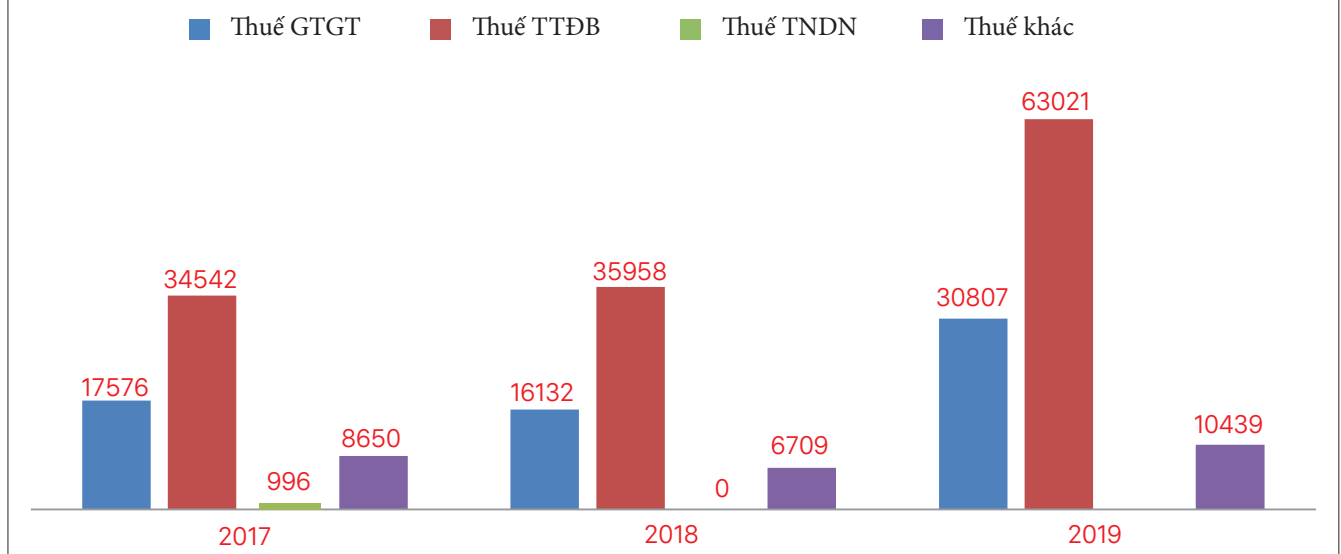
Biểu đồ doanh thu và lợi nhuận gộp qua các năm



BÁO CÁO THUẾ ĐÃ NỘP CỦA CÔNG TY QUA CÁC NĂM

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Thuế GTGT	17.576	16.132	30.807
Thuế tiêu thụ đặc biệt	34.542	35.958	63.021
Thuế TNDN	996	0	
Thuế khác	8.650	6.709	10.439
Tổng cộng	61.674	58.799	104.267

BIỂU ĐỒ THUẾ ĐÃ NỘP CỦA CÔNG TY QUA CÁC NĂM**BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO****Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này sau khi Ban Giám đốc đánh giá chi phí để thực hiện phòng ngừa rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất hay rủi ro về giá có thể cao hơn chi phí phát sinh từ rủi ro thị trường khi có sự thay đổi về tỷ giá, lãi suất và giá của các công cụ tài chính này trong tương lai.

Rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Rủi ro về thiên tai, dịch bệnh

Trong quý I năm 2020, dịch COVID-19 bắt nguồn tại Trung Quốc đã lan rộng sang nhiều quốc gia, gây ảnh hưởng trên diện rộng, tạo ra nhiều thách thức cho tất cả các ngành công nghiệp cũng như xã hội. Công ty đã đánh giá tác động tổng thể của tình hình dịch bệnh đối với toàn bộ hoạt động của Công ty và thực hiện tất cả các biện pháp có thể để hạn chế tác động tiêu cực của dịch bệnh tới nhân viên và các hoạt động của Công ty. Công ty đang liên tục theo dõi diễn biến dịch bệnh để có thể ứng phó một cách chủ động, kịp thời và phù hợp. Sự bùng nổ của COVID-19 dự kiến sẽ tác động tiêu cực đến nền kinh tế toàn cầu cũng như doanh thu và lợi nhuận của Công ty trong năm 2020, tuy nhiên, Công ty không thể lượng hóa được ảnh hưởng của vấn đề này tại ngày lập báo cáo này.

Rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng cơ bản. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Ngày 01 tháng 01 năm 2010, Hội đồng Quản trị Công ty đã ban hành chính sách tín dụng sửa đổi đối với hoạt động của Câu lạc bộ Quốc tế Hoàng Gia. Theo đó, tổng hạn mức tín dụng cho khách chơi không vượt quá 9 triệu USD. Các khoản nợ từ 1,5 triệu USD trở lên phải có tài sản đảm bảo ít nhất là 50% giá trị khoản nợ, thời hạn cho nợ tối đa là 1 năm đối với các khoản nợ có tài sản đảm bảo và tối đa là 6 tháng đối với các khoản nợ không có tài sản đảm bảo. Khách hàng được cho nợ dưới dạng chip để chơi tại Câu lạc bộ Quốc tế Hoàng Gia và được hoàn trả bằng chip hoặc bằng tiền.

Rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt và tiền gửi ngân hàng, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn. Ban Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức trung bình. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn. Ban Giám đốc tin tưởng rằng báo cáo tài chính cần được lập trên cơ sở hoạt động liên tục do Công ty vẫn nhận được cam kết tiếp tục giải ngân từ các ngân hàng thương mại.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

BAN ĐIỀU HÀNH

Ông ĐỖ TRÍ VỸ

Tổng giám đốc

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- Từ năm 2000 - 2010: Tổng giám đốc Công ty CPQT Hoàng Gia
- Từ năm 2010-2013: Chủ tịch HĐQT Công ty CPQT Hoàng Gia
- Từ năm 2013 đến 2017: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CPQT Hoàng Gia
- Từ năm 2017 đến nay: Tổng giám đốc Công ty CPQT Hoàng Gia

Ông PHẠM NGỌC NAM

Phó Tổng Giám đốc thứ nhất (Ủy viên Hội đồng quản trị)

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- Từ năm 1994 - 2008: Giám đốc nhân sự Công ty Liên doanh quốc tế Hoàng Gia
- Từ năm 2008 đến nay: Phó Tổng giám đốc, Ủy viên HĐQT Công ty

Ông NGUYỄN KHÀI PHÁT

Tổng giám sát kinh doanh (Ủy viên Hội đồng quản trị)

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- Từ năm 2011 đến tháng 10/2018: Ủy viên Hội đồng quản trị
- Từ tháng 11/2018 đến nay: Tổng giám sát kinh doanh

Ông FRANKIE LOH

Phó Tổng Giám đốc thứ hai

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- Từ năm 2013- 2016: Giám đốc điều hành Khách sạn và Biệt thự
- Từ năm 2016 đến tháng 11/2018: Giám đốc giám sát
- Từ tháng 11/2018 đến nay: Phó tổng giám đốc thứ 2

Bà NGUYỄN LINH CHI

Kế toán trưởng

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- Từ năm 1994 - 2005: Công tác tại phòng kế toán Công ty CPQT Hoàng Gia
- Từ 2005 đến 30/06/2019: Kế toán trưởng Công ty
- Từ 01/07/2019 đến 31/12/2019: Cố vấn

Bà CAO THỊ HUYÊN

Kế toán trưởng

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- Từ năm 1994 - 1998: Kế toán tổng hợp - Công ty TNHH Thái Lan
- Từ 1999-2011 Kế toán Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia
- Từ 2012-30/06/2019 Phó phòng kế toán Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia
- Từ 01/07/2019 đến nay: Kế toán trưởng

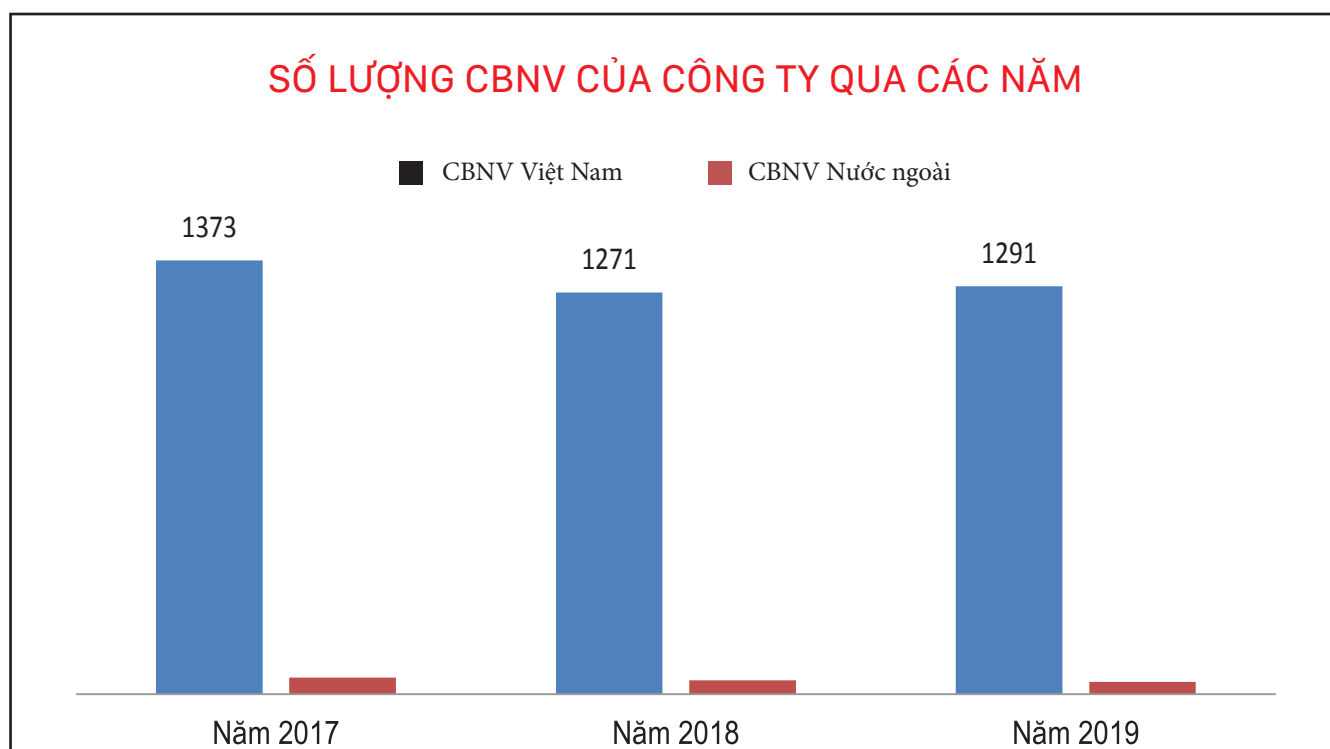
CÁN BỘ NHÂN VIÊN

Tổng số cán bộ, nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2019:

Trình độ	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1. Lao động được đào tạo		
- Trình độ Đại học và sau Đại học	263	19.79
- Trình độ Cao đẳng, Trung cấp, Học nghề, Sơ cấp	396	29.80
- Công nhân kỹ thuật, tay nghề cao	474	35.66
2. Lao động phổ thông		
	157	11.89
3. Lao động nước ngoài		
	38	2.86
4. Tổng số	1329	100

Thu nhập bình quân của cán bộ, nhân viên (Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019)

Nhân viên theo quốc tịch	Số lượng (người)	Thu nhập bình quân /tháng
1. Cán bộ nhân viên Việt Nam	1291	6,573,490 VND
2. Cán bộ nhân viên Nước ngoài	38	2.007 USD



CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Công ty thực hiện chế độ làm việc 6 ngày/tuần và 8 giờ/ngày. Nhân viên trực tiếp trong Công ty được nghỉ 1 ngày/tuần, cán bộ nhân viên gián tiếp được nghỉ chiều thứ 7 và ngày chủ nhật hàng tuần.

Các đơn vị kinh doanh bố trí làm việc theo ca.

Nhân viên làm việc đủ 12 tháng sẽ được nghỉ phép 12 ngày/năm, cứ mỗi 5 năm làm việc tại Công ty sẽ được nghỉ phép thêm 1 ngày.

Cán bộ nhân viên được nghỉ lễ, tết theo quy định của Bộ luật Lao động và các quy định liên quan.

Trong năm 2019, trong Công ty không xảy ra vụ việc mất an toàn lao động, không có khiếu kiện và tranh chấp về quyền lợi của người lao động.

Ban giám đốc Công ty duy trì tốt cơ chế phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn, nhằm không ngừng động viên người lao động nâng cao lòng yêu nghề, gắn bó với Công ty, tích cực hoàn thành công việc được giao.

PHÚC LỢI NHÂN VIÊN

Cán bộ nhân viên ăn 1 bữa ăn giữa ca do Bếp ăn tập thể của Công ty phục vụ.

Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm cho toàn thể cán bộ nhân viên.

Có ký túc xá hoặc hỗ trợ tiền thuê nhà cho cán bộ nhân viên chia bài có hộ khẩu ngoại tỉnh.



CHÍNH SÁCH NHÂN VIÊN

Công ty đã xây dựng và áp dụng thang, bảng lương theo quy định của Bộ luật lao động. Thực hiện đầy đủ chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng các quy định của Luật bảo hiểm xã hội và các quy định của Chính phủ.

Bên cạnh đó, Công ty cũng ban hành Chính sách nhân viên, hàng năm được chỉnh sửa bổ sung phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Quy định các chính sách áp dụng cho toàn thể CBCNV và một số chính sách có tính đãi ngộ với những người lao động giỏi, có trình độ quản lý và chuyên môn cao, bao gồm: Chế độ lương, thưởng, đào tạo, học tập, nghỉ ngơi, lưu trú và các chế độ phúc lợi khác.

Công đoàn Công ty là tổ chức đoàn thể đại diện của người lao động, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của người lao động. Công đoàn có trách nhiệm vận động người lao động chấp hành pháp luật của Nhà nước, chấp hành các quy định của doanh nghiệp. Công đoàn Công ty đã thường xuyên phát động các phong trào thi đua, biểu dương các tập thể cá nhân điển hình tiên tiến trong công việc, được ban lãnh đạo Công ty khen thưởng. Công đoàn quan tâm nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao... Tổ chức thăm hỏi ốm đau hiếu hỉ, quan tâm đến đời sống của người lao động, hỗ trợ người lao động có thu nhập thấp được đảm bảo đời sống, yên tâm công tác và gắn bó với Công ty.

CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

Công ty quan tâm, khuyến khích và tạo điều kiện để cán bộ công nhân viên tham gia các khóa đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ.

Đối với hoạt động kinh doanh Khách sạn – Biệt thự: Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực hiện có, ưu tiên đào tạo CBNV có phẩm chất tốt, năng lực, tay nghề cao nhằm tuyển dụng vị trí tương xứng.

Đối với hoạt động kinh doanh Câu lạc bộ quốc tế: Công ty thường xuyên tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ tại chỗ cho nhân viên chia bài.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia đã hoàn thành dự án đầu tư giai đoạn I, hiện đang tiếp tục thực hiện dự án đầu tư giai đoạn II

1. DỰ ÁN XÂY DỰNG KHU KHÁCH SẠN VÀ DỊCH VỤ 5 SAO TẠI KHU ĐÔI PHÍA TÂY KHÁCH SẠN HOÀNG GIA

Ngày 20/3/2018, Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long ban hành Quyết định số 1133/QĐ-UBND về việc Phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khách sạn tại phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long. Quyết định diện tích nghiên cứu quy hoạch được phê duyệt là 8,1 ha.

2. DỰ ÁN XÂY DỰNG KHU KHÁCH SẠN 5 SAO TẠI Ô ĐẤT SỐ 23

Ngày 29/12/2018, Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long ban hành Quyết định số 8858/QĐ-UBND về việc “Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khách sạn 5 sao tại Lô đất số 23 thuộc Khu biệt thự, khách sạn Hoàng Gia, phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long”. Diện tích nghiên cứu quy hoạch là: 14.695 m².

* Ý tưởng thiết kế:

Công ty đã đưa ra ý tưởng thiết kế khách sạn mô phỏng hình ảnh Hòn Gà Chọi với 2 khối công trình “Tháp đôi” chung phần đế, có nhà cầu nối giữa hai khối công trình.

* Các nội dung được phê duyệt:

- Tầng cao công trình khối khách sạn: Lần lượt 33 tầng và 28 tầng; khối kỹ thuật 1 tầng.
- Quy mô 2 tầng hầm + khối đế 5 tầng + tầng kỹ thuật + 2 khối tháp tổng số 663 phòng.

* Kế hoạch triển khai:

- Năm 2019 tìm chọn đối tác có tiềm lực kinh tế để hợp tác đầu tư.
- Giai đoạn triển khai tập trung năm 2020 đến 2021 dự kiến hoàn thiện phần xây lắp của dự án.

3. TÒA NHÀ ĐA NĂNG

Nhà đa năng đã được đầu tư từ ngày 10 tháng 4 năm 2015 với tổng mức đầu tư được Hội đồng Quản trị phê duyệt là 200 tỷ VND (tương đương 9,5 triệu USD theo tỷ giá tạm tính 21.000 VND/USD), việc thi công xây dựng đang tạm dừng sau khi Công ty và đơn vị ký hợp đồng thuê nhà đa năng là Công ty TNHH Quốc tế Diệu Doanh ký thỏa thuận thanh lý hợp đồng thuê nhà đa năng ngày 28 tháng 12 năm 2018. Hiện tại Công ty đang tích cực tìm kiếm các đối tác khác để hoàn thiện công trình và cho thuê.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Tổng giá trị tài sản	1.126.414.977.625	1.155.883.116.125	1.000.681.025.800
Doanh thu thuần	194.375.790.960	288.271.328.345	235.759.540.065
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(137.984.833.140)	3.097.514.420	(69.497.860.395)
Lợi nhuận khác	6.530.136.620	14.660.102.457	(3.242.128.215)
Lợi nhuận trước thuế	(131.454.696.520)	17.757.616.877	(72.739.988.610)
Lợi nhuận sau thuế	(132.635.347.980)	17.398.043.663	(72.795.896.610)

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn				
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,08	1,14	0,87	
+ Hệ số thanh toán nhanh:				
Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho	1,02	1,03	0,69	
Nợ ngắn hạn				
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,19	0,17	0,12	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,23	0,21	0,14	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>				
+ Vòng quay hàng tồn kho				
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	27,99	15,5	13,18	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,17	0,25	0,24	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(0,68)	0,06	(0,31)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu		0,02	(0,08)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(0,12)	0,02	(0,07)	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(0,71)	0,01	(0,29)	

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Cổ phần

- Thị trường giao dịch: Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
- Tổng số cổ phần đang lưu hành tại ngày 31/12/2019: 70.368.754 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành : Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 70.368.754 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : Không
- Cổ phiếu quỹ : Không
- Các chứng khoán khác : Không

Cơ cấu cổ đông năm 2019:

Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Theo tổ chức và cá nhân		
1. Cổ đông tổ chức	37.198.427	52,86%
2. Cổ đông cá nhân	33.170.327	47,14%
Tổng cộng	70.368.754	100,00%
Theo trong nước và nước ngoài		
1. Cổ đông trong nước	19.788.350	28,12%
2. Cổ đông nước ngoài	50.580.404	71,88%
Tổng cộng	70.368.754	100,00%
Theo niêm yết và chưa niêm yết		
1. Phần đã niêm yết	28.708.169	40,80%
2. Phần chưa niêm yết	41.660.585	59,20%
Tổng cộng	70.368.754	100,00%

Vốn đầu tư chủ sở hữu không thay đổi do trong năm 2019 Công ty không trả cổ tức và không phát hành thêm cổ phiếu.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Tiêu thụ năng lượng:

Công ty kinh doanh trong các lĩnh vực dịch vụ chính là khách sạn, nhà hàng, trò chơi có thưởng cho người nước ngoài, điện năng là nguồn năng lượng tiêu thụ chính của Công ty. Bên cạnh đó, trong trường hợp đường điện sửa chữa, để đảm bảo hoạt động kinh doanh được thông suốt, Công ty sử dụng năng lượng từ xăng, dầu để chạy máy phát điện.

Để tiết kiệm năng lượng cũng như giảm thiểu chi phí cho Công ty, toàn bộ hệ thống chiếu sáng đều sử dụng đèn LED hoặc đèn compact, đèn huỳnh quang, cùng với các sản phẩm an toàn với môi trường và tiết kiệm điện khác.

Lượng điện phục vụ cho hoạt động kinh doanh trong năm 2019 của Công ty là 8.730.003 kw.

Tiêu thụ nước:

Nguồn nước sạch Công ty sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh được mua từ 02 nhà cung cấp là Xí nghiệp nước Bãi Cháy và Công ty cổ phần du lịch Hạ Long. Mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm 2019 là 83.496 m³.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Từ ngày bắt đầu hoạt động kinh doanh, Công ty luôn tuân thủ đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Ngoài ra, Công ty trong mỗi năm luôn có các hoạt động bảo vệ môi trường, dọn dẹp vệ sinh trong địa bàn do Đoàn Thanh niên tổ chức.

Các hoạt động cộng đồng:

Ban giám đốc và tập thể CBNV Công ty luôn đề cao và duy trì truyền thống tốt đẹp trong công tác xã hội từ thiện. Định kỳ tổ chức tới thăm hỏi, tặng quà cho Trung tâm bảo trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tỉnh Quảng Ninh, Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Quảng Ninh. Việc tích cực ủng hộ các địa phương khó khăn trong Tỉnh và các tổ chức xã hội như: Các hộ nghèo của huyện Tiên Yên, Bình Liêu, Ba Chẽ, Đầm Hà; Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh Quảng Ninh, Hội bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi; Quỹ đền ơn đáp nghĩa; Quỹ từ thiện nhận đạo... đã trở thành thông lệ hàng năm.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC



Bối cảnh chủ yếu năm 2019

Bước sang năm 2019, kinh tế thế giới và trong nước tiếp tục phục hồi mạnh mẽ, lượng khách du lịch đến Hạ Long tiếp tục tăng hơn nhiều so với các năm trước. Trong bối cảnh đó, nhiều nhà đầu tư đã lần lượt cho ra đời các cơ sở lưu trú cao cấp, nhà hàng và khu vui chơi đa năng tại khu vực Hạ Long, một số doanh nghiệp cùng ngành ngay trên cùng địa bàn cũng đã được cấp phép kinh doanh dịch vụ vui chơi trò chơi điện tử có thưởng, tạo ra sự cạnh tranh khốc liệt giữa các doanh nghiệp du lịch và vui chơi giải trí. Điều này đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của Công ty Hoàng Gia. Lượng khách chơi bài giảm, nhân sự biến động, các đối tác của Công ty là những đại lý khách chơi bài cũng chỉ có thể hoạt động cầm chừng.

Kết quả kinh doanh năm 2019 của Công ty tóm tắt như sau:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện	
		USD	VNĐ
1	Doanh thu	10.120.607	235.759.540.065
2	Lợi nhuận sau thuế	(3.124.958)	(72.795.896.610)

Tìm hiểu nguyên nhân kết quả kinh doanh thua lỗ như trên, Ban giám đốc thấy rằng:

- Như phần bối cảnh đã nêu, nhiều cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch lớn đã ra đời tại khu vực Hạ Long, một số doanh nghiệp cùng ngành ngay trên cùng địa bàn Hạ Long đã được cấp phép kinh doanh dịch vụ vui chơi trò chơi điện tử có thưởng, tạo ra sự cạnh tranh khốc liệt giữa các doanh nghiệp cùng ngành, làm cho khách đến sử dụng dịch vụ tại công ty Hoàng Gia giảm mạnh, những đại lý khách chơi bài là đối tác của Công ty không huy động được lượng khách như dự kiến. Doanh thu sụt giảm, thu chi mất cân đối nghiêm trọng.
- Kinh doanh sòng bài là hạng mục kinh doanh đặc biệt, thắng thua hoàn toàn phụ thuộc vào may rủi, dòng tiền chuyển vào bởi khách mua chip chơi bài cao chưa hẳn đã làm tăng doanh thu. Trong khi đó, Công ty vẫn phải duy trì đủ số lượng nhân viên để phục vụ các bàn chơi và máy trò chơi. Tiền điện, tiền nước, và khấu hao TSCĐ... luôn là những khoản chi phí cố định, không thể giảm.

Tình hình tài chính

Tài sản

Giá trị tài sản cố định hữu hình trong đó có nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, thiết bị văn phòng và các tài sản cố định khác là: 802.759.313.280 VND

Giá trị tài sản cố định vô hình gồm quyền sử dụng đất và phần mềm kế toán là 6.964.683.810 VND.

Tình hình nợ phải trả

- Khoản vay Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ninh bằng VND theo hợp đồng tín dụng ký ngày 25 tháng 6 năm 2019 với hạn mức tín dụng 100 tỷ VND tương đương 4,33 triệu USD (tỷ giá 23.110 VND/USD) và hết hiệu lực hạn mức vào ngày 25 tháng 6 năm 2020. Mục đích của khoản vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh thường xuyên của Công ty.

Khoản vay này chịu lãi suất 9,5%/năm trong vòng 03 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân và được điều chỉnh 03 tháng một lần theo thông báo của Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ninh. Lãi vay được trả hàng tháng. Khoản vay được thế chấp bằng toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất và các công trình xây dựng trên đất thuộc dự án "Khách sạn 5 sao và các công trình vui chơi giải trí" cùng với các máy móc thiết bị kèm theo.

- Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hạ Long bằng VND theo hợp đồng tín dụng ký ngày 07 tháng 11 năm 2019 với hạn mức tín dụng 10 tỷ VND tương đương 433 ngàn USD (tỷ giá 23.110 VND/USD) và hết hiệu lực hạn mức vào ngày 07 tháng 11 năm 2020. Mục đích của khoản vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh thường xuyên của Công ty. Lãi suất của khoản vay được xác định theo từng giấy nhận nợ và cố định trong suốt thời gian nhận nợ, trong đó lãi suất của các khoản vay giải ngân trong năm 2019 là 8%/năm. Lãi vay được trả hàng tháng. Khoản vay này được thế chấp bằng hệ thống máy móc, thiết bị điều hòa và thiết bị điện của khu tòa nhà Câu lạc bộ và khách sạn 5 sao.

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Ban lãnh đạo Công ty đã thường xuyên cập nhật và vận dụng các văn bản pháp luật mới ban hành, như thực hiện việc đóng bảo hiểm xã hội cho nhân viên người nước ngoài, điều chỉnh lương tối thiểu vùng, sửa đổi nội dung Thỏa ước lao động tập thể....

Công tác quản trị phòng ngừa rủi ro đã được nâng cao rõ rệt, những hiện tượng bất xén nguyên vật liệu trong thi công hay trong mua sắm vật tư đã được khắc phục, năng lực quản lý và khả năng ứng phó với tình hình thực tế đã được cải thiện.

Các mục tiêu và định hướng hoạt động năm 2020

Định hướng phát triển kinh tế của tỉnh Quảng Ninh trong những năm tới là đưa ngành Du lịch Dịch vụ phát triển thành một ngành kinh tế mũi nhọn.

Ngay từ đầu năm, dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona gây ra xuất hiện đầu tiên ở Trung Quốc và lan ra toàn thế giới, đã ảnh hưởng tiêu cực lớn đến nền kinh tế toàn cầu, trong đó có Việt Nam. Khách du lịch giảm mạnh, các doanh nghiệp mất cân bằng thu chi nghiêm trọng. Nhiều doanh nghiệp phải thực hiện chính sách giãn công, nghiêm trọng hơn, nhiều doanh nghiệp du lịch phải tạm thời đóng cửa kinh doanh.

Ngày 12/3/2020, UBND tỉnh Quảng Ninh ra thông báo tạm dừng đón khách tham quan Vịnh Hạ Long, vịnh Bái Tử Long, các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh tại tỉnh Quảng Ninh. Cũng trong ngày này, UBND tỉnh quyết định tạm dừng các hoạt động kinh doanh vũ trường, karaoke, nhà hàng trên địa bàn thành phố Hạ Long.

Tiếp theo, Chính phủ Việt Nam ra thông báo số 98/TB-VPCP về việc phòng chống dịch COVID-19. Theo tinh thần thông báo, từ ngày 14/3/2020, Việt Nam hạn chế cấp thị thực nhập cảnh đối với du khách đến từ các nước thuộc khu vực Schengen, Vương quốc Anh và Bắc Ai-len, Trung Quốc, Hàn Quốc và Iran.

Có thể thấy, trong thời gian dịch bệnh bùng phát, khách đến sử dụng dịch vụ tại Công ty sẽ là rất ít, hoạt động kinh doanh của công ty sẽ càng khó khăn hơn.

Hội đồng quản trị sau khi phân tích kết quả kinh doanh trong những năm qua và tình hình thực tế

đầu năm 2020, đã đề ra chương trình công tác chủ yếu cho năm 2020 như sau:

- Tập trung toàn bộ lực lượng để phòng chống dịch Covid-19, triệt để thực hiện các biện pháp phòng chống do Chính phủ Việt nam ban hành, nhằm hạn chế thiệt hại đến mức thấp nhất.
- Thực hiện chính sách giãn công, kiểm soát chặt chẽ chi phí phát sinh.
- Tích cực tìm kiếm và khai thác nguồn khách đến từ các vùng không có dịch viêm đường hô hấp cấp, xây dựng giá cả linh hoạt để tranh thủ khách hàng.
- Khi dịch viêm đường hô hấp cấp cơ bản được khống chế, tích cực tìm kiếm nguồn khách bổ xung nguồn doanh thu.
- Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên nhiệt tình, trách nhiệm, chuyên nghiệp. Thực hiện hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho người lao động nhằm từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
- Duy trì và thực hiện tốt các Quy chế, Nội quy, Quy định mới ban hành. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản trị, chú trọng công tác quản trị phòng ngừa rủi ro và đảm bảo an toàn. Tiếp tục tăng cường trách nhiệm của bộ máy điều hành, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Dự kiến kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2020

Chỉ tiêu	Khách sạn- Biệt thự	Câu lạc bộ	Tổng cộng
Tổng doanh thu	4.550.400	8.100.000	12.650.400
Lợi nhuận sau thuế	166.300	238.000	404.300

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty trong năm 2019

Trên cơ sở phân tích đánh giá đầy đủ bối cảnh, Hội đồng quản trị nhận thấy Ban giám đốc đã hoàn thành tốt trách nhiệm của mình trong việc tập trung xây dựng các chính sách kinh doanh, chủ động ứng phó với thực tế của thị trường và duy trì hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể.

1. Duy trì hoạt động kinh doanh:

- Đẩy mạnh hợp tác với các bạn hàng truyền thống, tăng cường giao lưu trong hội Thương gia Đài Loan để tìm kiếm khách hàng.
- Tiếp tục tìm kiếm các đối tác mới nhằm khai thác thị trường và nguồn khách hàng mới.
- Tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí nhằm kích thích nhu cầu tham gia sử dụng dịch vụ của khách hàng như bốc thăm trúng thưởng, thi chơi máy giặt xèng điểm số cao, tặng quà nhân dịp Tết Trung thu, tặng chip nhân dịp Noel.....
- Xây dựng chính sách giá cả linh hoạt mang tính cạnh tranh cao tùy theo mùa cao điểm, thấp điểm.

2. Xây dựng đội ngũ nhân lực: Xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên nhiệt tình, trách nhiệm, chuyên nghiệp. Thực hiện hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho người lao động nhằm từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tận dụng hết lợi thế địa lý, phát huy cao độ khả năng của người lao động.

3. Tăng cường công tác quản lý: Yêu cầu nhân viên thực hiện tốt các Quy chế, Nội quy. Chú trọng công tác quản trị phòng ngừa rủi ro và đảm bảo an toàn. Tiếp tục tăng cường trách nhiệm của bộ máy điều hành, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Ngay từ đầu năm, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Giám đốc tập trung thực hiện các nội dung trên. Qua một năm, kết quả thực hiện tóm tắt như sau:

a) Về duy trì hoạt động kinh doanh:

- **Khách sạn và Biệt thự:** Lượng khách lưu trú tại Khách sạn năm 2019 là 13.706 lượt/người, tăng 22% so với năm 2018, lượng khách lưu trú tại Biệt thự năm 2019 là 4.5360 lượt/ người, tăng 18% so với năm 2018. Đối tượng khách chủ yếu là khách Đài Loan, Trung Quốc, Hàn quốc và khách nội địa
- **Câu lạc bộ quốc tế:** Khách vào Câu lạc bộ quốc tế chơi bài tăng hơn so với năm trước, bao gồm khách lẻ, khách đoàn và khách Đại lý. Nhưng dòng tiền chuyển vào bởi khách mua chip chơi bài thường là số lượng ít, nên giảm hơn so với năm trước là 9.377.827,00 USD.

b) Điều chỉnh cơ cấu tổ chức và nhân sự

Trong năm, Công ty đã tiến hành định biên lại nhân sự các bộ phận của toàn công ty, hợp nhất các phòng ban có nội dung nghiệp vụ giống nhau, thực hiện hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho người lao động. Với các việc làm trên, Công ty đã dần tăng cường tố chất cho nhân viên, nâng cao, chất lượng phục vụ khách hàng.

QUẢN TRỊ CÔNG TY



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị năm 2019 của Công ty gồm chín (09) thành viên.

<p>Bà NGUYỄN TIỂU MAI Chủ tịch Hội đồng quản trị Năm sinh: 1979 Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành QTKD Thời gian gắn bó với Công ty: từ năm 2011</p>	
<p>Ông NGUYỄN KHẢI PHÁT Ủy viên Hội đồng quản trị Năm sinh: 1981 Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành QTKD Thời gian gắn bó với Công ty: từ năm 2011</p>	<p>Ông LÊ QUỐC THẮNG Ủy viên Hội đồng quản trị Năm sinh: 1967 Thời gian gắn bó với Công ty: từ năm 2016</p>
<p>Bà NGÔ THU MẬT Ủy viên Hội đồng quản trị Năm sinh: 1962 Trình độ chuyên môn: Quản lý kinh doanh Thời gian gắn bó với Công ty: từ năm 2007</p>	<p>Bà ĐÀO NGỌC HOA Ủy viên Hội đồng quản trị Năm sinh: 1970 Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế, cử nhân ngoại ngữ Thời gian gắn bó với Công ty: từ năm 2013</p>
<p>Ông PHẠM NGỌC NAM Ủy viên Hội đồng quản trị Năm sinh: 1951 Trình độ chuyên môn: Cử nhân sư phạm ngoại ngữ Thời gian gắn bó với Công ty: từ năm 1994</p>	<p>Bà ĐIỀN DỤC THANH Ủy viên Hội đồng quản trị Năm sinh: 1977 Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản lý kinh doanh Thời gian gắn bó với Công ty: từ năm 2017</p>
<p>Bà NGUYỄN CHÍNH CHI Ủy viên Hội đồng quản trị Năm sinh: 1951 Trình độ chuyên môn: Quản lý kinh tế, ngành luật Thời gian gắn bó với Công ty: từ năm 2017</p>	<p>Bà LÝ TIÊN LỆ Ủy viên Hội đồng quản trị Năm sinh: 1961 Trình độ chuyên môn: cử nhân quản trị kinh doanh Thời gian gắn bó với Công ty: từ năm 2017</p>

Các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị.

Ban kiểm toán nội bộ:

1. Bà Điền Dục Thanh - Trưởng ban
2. Bà Lý Tiên Lệ - Thành viên
3. Bà Nguyễn Chính Chi - Thành viên

Tiểu ban chính sách và đôn đốc thực hiện:

1. Bà Nguyễn Tiểu Mai - Trưởng ban
2. Ông Nguyễn Khải Phát - Thành viên
3. Bà Điền Dục Thanh - Thành viên
4. Bà Lý Tiên Lệ - Thành viên
5. Ông Tô Kiến Duy - Thành viên

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2019, Hội đồng quản trị với 09 thành viên đương nhiệm đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình theo chuẩn mực quản trị của Công ty cổ phần.

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết sau:

Ngày 16/01/2019:

- Thông qua chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2019.
- Lùi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên đến tháng 06 năm 2019.

Ngày 08/05/2019:

- Lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam làm đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2019;
- Quyết định ngày chốt danh sách cổ đông, ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên và nội dung nghị sự của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Ngày 01/06/2019:

- Quyết định phương án vay vốn ngắn hạn tối đa 100.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng) tại Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (PVcomBank) – chi nhánh Quảng Ninh để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ngày 06/06/2019:

- Thông qua việc bổ sung “Dịch vụ Karaoke, dịch vụ tắm hơi, Massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe” vào ngành nghề kinh doanh của Công ty;
- Thông qua nội dung tài liệu của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Ngày 12/06/2019:

- Ban hành “Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019”;
- Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 gồm các thành viên có tên trong Danh sách kèm theo.

Ngày 27/09/2019:

- Về việc nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh

Ngày 30/12/2019:

- Về việc đề xuất chỉ tiêu kinh doanh năm 2020 và bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty.

CÁC GIAO DỊCH NĂM 2019

LƯƠNG, THƯỜNG VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC

Công ty áp dụng chế độ thù lao dành cho HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Tiền thưởng và phúc lợi: Các thành viên HĐQT, Ban điều hành hưởng các khoản tiền thưởng và phúc lợi theo chế độ khen thưởng của Công ty dành cho người lao động.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ:

Trong năm 2019 các cổ đông nội bộ có giao dịch cổ phiếu như sau:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỉ lệ	Số cổ phiếu	Tỉ lệ	
1	Bà Nguyễn Tiểu Mai (Juan Hsiao Mei)	Chủ tịch HĐQT	2.112.071	3,0%	2.185.571	3,07%	Mua vào

VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật về quản trị công ty niêm yết.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đỗ Trí Vỹ

Ngày 10 tháng 04 năm 2020

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOÀNG GIA
(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHUYỂN ĐỔI
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2019



CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Phường Bãi Cháy, TP. Hạ Long

Tỉnh Quảng Ninh, CHXHCN Việt Nam

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHUYÊN ĐỔI	10 - 29

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Phường Bãi Cháy, TP. Hạ Long
Tỉnh Quảng Ninh, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính chuyển đổi của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Bà Nguyễn Tiểu Mai	Chủ tịch
Bà Ngô Thu Mật	Ủy viên
Bà Điền Dục Thanh	Ủy viên
Bà Nguyễn Chính Chi	Ủy viên
Bà Lý Tiên Lê	Ủy viên
Ông Phạm Ngọc Nam	Ủy viên
Ông Nguyễn Khởi Phát	Ủy viên
Bà Đào Ngọc Hoa	Ủy viên
Ông Lê Quốc Thắng	Ủy viên

Ban Giám đốc

Ông Đỗ Trí Vỹ	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Ngọc Nam	Phó Tổng Giám đốc
Bà Cao Thị Huyền	Kế toán trưởng (bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2019)
Bà Nguyễn Linh Chi	Kế toán trưởng (miễn nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2019)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính bằng Đô la Mỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, đồng thời lập báo cáo tài chính chuyển đổi từ báo cáo tài chính bằng Đô la Mỹ nói trên theo quy định về chuyển đổi báo cáo tài chính lập bằng ngoại tệ sang đồng Việt Nam của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 như trình bày tại Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính chuyển đổi. Trong việc lập báo cáo tài chính chuyển đổi này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Phường Bãi Cháy, TP. Hạ Long
Tỉnh Quảng Ninh, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính chuyển đổi hay không;
- Lập báo cáo tài chính chuyển đổi trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính chuyển đổi hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính chuyển đổi tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và quy định về chuyển đổi báo cáo tài chính lập bằng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam của Thông tư 200. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính chuyển đổi.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Đỗ Trí Vỹ
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2020

Số: 0807 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính chuyển đổi kèm theo của Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 25 tháng 3 năm 2020, từ trang 06 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính chuyển đổi. Báo cáo tài chính chuyển đổi này đã được Ban Giám đốc Công ty lập phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và quy định về chuyển đổi báo cáo tài chính lập bằng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 như trình bày tại Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính chuyển đổi.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính chuyển đổi của Công ty phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và quy định về chuyển đổi báo cáo tài chính lập bằng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam của Thông tư 200 và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính chuyển đổi không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính chuyển đổi dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính chuyển đổi của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán báo cáo tài chính chuyển đổi bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính chuyển đổi. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính chuyển đổi do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính chuyển đổi trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính chuyển đổi.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính chuyển đổi của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và quy định về chuyển đổi báo cáo tài chính lập bằng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam của Thông tư 200.

Chính sách kế toán và giới hạn về đối tượng sử dụng báo cáo kiểm toán

Chúng tôi lưu ý người đọc báo cáo tài chính chuyển đổi đến Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính chuyển đổi mô tả cơ sở kế toán cho việc chuyển đổi báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính chuyển đổi này được lập để giúp Công ty đáp ứng các yêu cầu của Thông tư 200 trong việc công bố ra công chúng và nộp báo cáo tài chính cho cơ quan quản lý Nhà nước. Vì thế, báo cáo tài chính chuyển đổi này có thể không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác.

Vấn đề khác


Công ty đã lập một bộ báo cáo tài chính bằng đồng tiền kế toán là Đô la Mỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chúng tôi đã phát hành báo cáo kiểm toán đề ngày 25 tháng 3 năm 2020 về báo cáo tài chính đó với ý kiến chấp nhận toàn phần.



Trần Huy Công
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0891-2018-001-1

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 25 tháng 3 năm 2020
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam


Nguyễn Thị Mơ
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 4077-2017-001

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		81.563.486.490	190.651.610.070
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	35.478.264.010	116.729.083.620
1. Tiền	111		35.478.264.010	97.420.013.695
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	19.309.069.925
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		28.367.016.580	54.495.870.985
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	15.581.039.320	45.437.475.715
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	12.491.486.530	8.322.512.715
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		294.490.730	1.013.862.555
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	(277.980.000)
III. Hàng tồn kho	140	8	16.914.879.190	19.209.738.405
1. Hàng tồn kho	141		16.914.879.190	19.209.738.405
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		803.326.710	216.917.060
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		803.326.710	216.917.060
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		919.117.539.310	965.231.506.055
I. Tài sản cố định	220		809.723.997.090	857.001.660.935
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	802.759.313.280	844.421.838.190
- Nguyên giá	222		1.253.408.611.740	1.246.002.888.555
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(450.649.298.460)	(401.581.050.365)
2. Tài sản cố định vô hình	227	10	6.964.683.810	12.579.822.745
- Nguyên giá	228		103.553.183.020	103.799.631.530
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(96.588.499.210)	(91.219.808.785)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		92.665.530.490	89.438.605.605
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	11	92.665.530.490	89.438.605.605
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250		9.692.588.210	9.715.655.815
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5	9.692.588.210	9.715.655.815
IV. Tài sản dài hạn khác	260		7.035.423.520	9.075.583.700
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		2.809.875.570	4.550.416.775
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	55.596.000
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		4.225.547.950	4.469.570.925
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.000.681.025.800	1.155.883.116.125


Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính chuyển đổi này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		120.182.699.930	200.899.620.750
I. Nợ ngắn hạn	310		93.709.432.300	166.845.680.850
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	12	7.246.764.470	11.211.141.885
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		678.971.800	487.067.290
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13	4.763.225.210	47.835.192.205
4. Phải trả người lao động	314		10.792.601.100	11.468.134.395
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		293.265.900	332.973.710
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	14	7.022.759.240	24.474.702.770
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	15	62.911.844.580	71.036.468.595
II. Nợ dài hạn	330		26.473.267.630	34.053.939.900
1. Phải trả dài hạn khác	337	14	26.473.267.630	26.536.271.945
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	16	-	7.517.667.955
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		880.498.325.870	954.983.495.375
I. Vốn chủ sở hữu	410	17	880.498.325.870	954.983.495.375
1. Vốn điều lệ	411		703.687.540.000	703.687.540.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		703.687.540.000	703.687.540.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		81.363.105.200	81.363.105.200
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		312.534.882.805	314.224.155.700
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		11.206.193.409	11.206.193.409
5. (Lỗ) lũy kế	421		(228.293.395.544)	(155.497.498.934)
- (Lỗ) lũy kế đến cuối năm trước	421a		(155.497.498.934)	(172.895.542.597)
- (Lỗ)/Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		(72.795.896.610)	17.398.043.663
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440= 300+400)	440		1.000.681.025.800	1.155.883.116.125


 Mai Thị Dung
 Người lập biểu


 Cao Thị Huyền
 Kế toán trưởng



 Đỗ Trí Vỹ
 Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2020


Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính chuyển đổi này

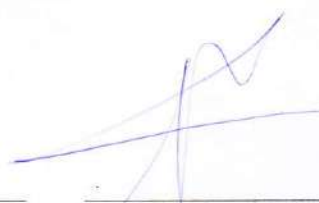
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	235.759.540.065	288.271.328.345
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		235.759.540.065	288.271.328.345
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11		238.097.193.315	217.455.020.783
5. (Lỗ)/Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		(2.337.653.250)	70.816.307.562
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	5.168.764.485	6.463.799.342
7. Chi phí tài chính	22	23	8.355.613.665	7.827.796.977
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		6.425.716.095	6.459.125.673
8. Chi phí bán hàng	25	24	20.444.484.030	21.929.706.799
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	43.528.873.935	44.425.088.708
10. (Lỗ)/Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20+(21-22)-(25+26))	30		(69.497.860.395)	3.097.514.420
11. Thu nhập khác	31	25	701.552.220	18.436.749.331
12. Chi phí khác	32		3.943.680.435	3.776.646.874
13. (Lỗ)/Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(3.242.128.215)	14.660.102.457
14. Tổng (lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(72.739.988.610)	17.757.616.877
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	26	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	26	55.908.000	359.573.214
17. (Lỗ)/Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		(72.795.896.610)	17.398.043.663
18. (Lỗ)/Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	(1.034)	247


Mai Thị Dung
Người lập biểu


Cao Thị Huyền
Kế toán trưởng


Đỗ Trí Vỹ
Tổng Giám đốc



Ngày 25 tháng 3 năm 2020

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính chuyển đổi này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. (Lỗ)/Lợi nhuận trước thuế	01	(72.739.988.610)	17.757.616.877
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	56.052.126.165	63.921.103.246
Các khoản dự phòng	03	(279.540.000)	(1.797.912.116)
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	920.222.385	1.112.540.429
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	-	(89.214.125)
Chi phí lãi vay	06	6.425.716.095	6.459.125.673
3. (Lỗ)/Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(9.621.463.965)	87.363.259.984
Thay đổi các khoản phải thu	09	26.497.666.485	(12.038.749.723)
Thay đổi hàng tồn kho	10	648.858.930	(7.438.777.346)
Thay đổi các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(57.267.705.855)	(11.009.000.002)
Thay đổi chi phí trả trước	12	1.585.108.275	1.312.817.506
Tiền lãi vay đã trả	14	(6.341.411.490)	(6.458.619.167)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(44.498.947.620)	51.730.931.252
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(20.699.238.150)	(33.141.907.799)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(20.699.238.150)	(33.141.907.799)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	215.391.743.175	126.006.398.518
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(231.345.114.270)	(122.026.734.830)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(15.953.371.095)	3.979.663.688
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(81.151.556.865)	22.568.687.141
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	116.729.083.620	92.809.409.900
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(470.326.050)	(788.929.141)
Ảnh hưởng của chuyển đổi báo cáo theo Thông tư 200	62	371.063.305	2.139.915.720
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61+62)	70	35.478.264.010	116.729.083.620

Mai Thị Dung
Người lập biểu

Cao Thị Huyền
Kế toán trưởng

Đỗ Trà Vỹ
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2020

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính chuyển đổi này

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHUYÊN ĐỔI

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính chuyên đổi kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia (gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần được chuyển đổi hình thức hoạt động từ công ty liên doanh nước ngoài theo Nghị định số 38/2003/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15 tháng 4 năm 2003 về việc chuyển đổi một số doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần và Thông tư liên tịch số 08/TTLT-BKH-BTC của Bộ Kế hoạch - Đầu tư và Bộ Tài chính ngày 29 tháng 12 năm 2003 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 38/2003/NĐ-CP. Ngày 15 tháng 6 năm 2005, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã cấp Giấy phép đầu tư số 953 CPH/GP cho phép Công ty Liên doanh TNHH Quốc tế Hoàng Gia chuyển thành Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia với mệnh giá cổ phần, vốn điều lệ và tổng số lượng cổ phần như sau:

- Mệnh giá cổ phần: 01 Đô la Mỹ/cổ phần
- Vốn điều lệ: 21.000.000 Đô la Mỹ
- Tổng số lượng cổ phần: 21.000.000 cổ phần.

Ngày 14 tháng 3 năm 2006, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã cấp Giấy phép đầu tư sửa đổi số 953 CPH/GPĐC1 chấp thuận việc chuyển đổi đồng tiền ghi mệnh giá cổ phần của Công ty. Theo đó, mệnh giá cổ phần, vốn điều lệ và tổng số lượng cổ phần của Công ty là:

- Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND/cổ phần
- Vốn điều lệ: 332.136.000.000 VND
- Tổng số lượng cổ phần: 33.213.600 cổ phần.

Công ty đã thực hiện các lần tăng vốn điều lệ và vốn đầu tư qua các năm. Theo Giấy chứng nhận đầu tư sửa đổi gần nhất số 544.2194.665 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 17 tháng 7 năm 2018, vốn đầu tư của Công ty là 67.000.000 USD tương đương 1.171.473.560.000 VND và vốn điều lệ là 42.309.869,89 USD tương đương 703.687.540.000 VND.

Chủ sở hữu (Công ty mẹ) của Công ty là Công ty TNHH Đầu tư Quốc tế Khải Tiệp (thành lập tại George Town, Đảo Grand Cayman, Quần đảo Cayman).

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 1.308 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 1.315 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Công ty hoạt động trong ngành kinh doanh khách sạn và duy trì một khu biệt lập trong viên dự án để kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng và casino.

Hoạt động chính của Công ty là xây dựng và kinh doanh một khu khách sạn đạt tiêu chuẩn năm sao, kinh doanh trò chơi có thưởng dành riêng cho người nước ngoài cùng các hoạt động vui chơi giải trí tại phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Ngoài ra, Công ty được phép làm Đại lý đối ngoại tệt theo Giấy chứng nhận số 1060/NHNN-QNN1 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ninh cấp ngày 28 tháng 11 năm 2008.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính chuyên đổi

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính chuyên đổi đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHUYỂN ĐỔI VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính chuyển đổi

Công ty sử dụng Đô la Mỹ (USD) làm đơn vị tiền tệ kế toán. Ban Giám đốc Công ty cho rằng việc sử dụng đơn vị tiền tệ kế toán bằng Đô la Mỹ là cần thiết để phản ánh bản chất kinh tế của các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Cho mục đích công bố báo cáo theo yêu cầu của Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Công ty đã thực hiện chuyển đổi báo cáo tài chính cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 được lập bằng Đô la Mỹ (USD) sang Đồng Việt Nam (VND) theo nguyên tắc sau:

- Tài sản và nợ phải trả được chuyển đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế cuối năm (là tỷ giá chuyển khoản của một ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm báo cáo);
- Vốn chủ sở hữu (vốn góp của cổ đông, thặng dư vốn cổ phần và vốn khác được chuyển đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày góp vốn);
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phát sinh sau ngày đầu tư được chuyển đổi ra Đồng Việt Nam bằng cách tính toán theo các khoản mục của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Lợi nhuận, cổ tức đã trả được chuyển đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày trả lợi tức, cổ tức;
- Các khoản mục thuộc Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Trường hợp tỷ giá bình quân kỳ kế toán xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch (chênh lệch không vượt quá 3%) thì có thể áp dụng theo tỷ giá bình quân (nếu lựa chọn).

Chênh lệch tỷ giá phát sinh khi chuyển đổi Báo cáo tài chính được lập bằng đồng ngoại tệ ra Đồng Việt Nam được ghi nhận trên chỉ tiêu "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" - Mã số 417 thuộc phần Vốn chủ sở hữu của Bảng cân đối kế toán.

Báo cáo tài chính chuyển đổi kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính chuyển đổi:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính chuyển đổi tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và quy định về chuyển đổi báo cáo tài chính lập bằng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam theo Thông tư 200 yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.



Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Riêng đối với các khoản phải thu từ hoạt động kinh doanh trò chơi có thưởng của Câu lạc bộ Quốc tế Hoàng Gia, dự phòng phải thu khó đòi được trích lập dựa trên số dư trừ phần đặt cọc và tính theo tuổi nợ như sau:

<u>Thời gian nợ (tháng)</u>	<u>Tỷ lệ dự phòng (%)</u>
0 - 1	3
1 - 2	6,25
2 - 3	12,50
3 - 4	25
4 - 5	50
5 - 6	75
Trên 6 tháng	100

Chính sách tín dụng đối với hoạt động của Câu lạc bộ Quốc tế Hoàng Gia

Ngày 01 tháng 01 năm 2010, Hội đồng Quản trị Công ty đã ban hành chính sách tín dụng sửa đổi đối với hoạt động của Câu lạc bộ Quốc tế Hoàng Gia. Theo đó, tổng hạn mức tín dụng cho khách chơi không vượt quá 9 triệu USD. Các khoản nợ từ 1,5 triệu USD trở lên phải có tài sản đảm bảo ít nhất là 50% giá trị khoản nợ, thời hạn cho nợ tối đa là 1 năm đối với các khoản nợ có tài sản đảm bảo và tối đa là 6 tháng đối với các khoản nợ không có tài sản đảm bảo. Khách hàng được cho nợ dưới dạng chip để chơi tại Câu lạc bộ Quốc tế Hoàng Gia và được hoàn trả bằng chip hoặc bằng tiền.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm giá mua và các chi phí khác có liên quan để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định như sau:

Loại hàng tồn kho

Hàng ăn
Hàng giải khát
Hàng lưu niệm, mỹ nghệ
Vật tư khác

Phương pháp tính giá

Nhập trước - Xuất trước
Bình quân gia quyền
Giá đích danh
Nhập trước - Xuất trước

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Năm nay (Số năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	35
Máy móc, thiết bị	10
Thiết bị văn phòng	5 - 10
Phương tiện vận tải	8
Tài sản cố định khác	5

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Quyền sử dụng đất thể hiện giá trị quyền sử dụng 6,5 ha đất tại phường Bãi Cháy - TP. Hạ Long trong thời gian của Giấy phép đầu tư là 26 năm và 7 tháng bắt đầu từ ngày 13 tháng 8 năm 1994. Quyền sử dụng đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất.

Các phần mềm máy tính được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 5 - 10 năm kể từ ngày bắt đầu sử dụng.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng và các khoản chi phí khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu từ hoạt động trò chơi có thưởng

Doanh thu đối với hoạt động của Câu lạc bộ Quốc tế Hoàng Gia được xác định theo ngày đổi với hoạt động chơi bài tại bàn chơi và mười ngày một lần đối với hoạt động kinh doanh bằng máy nạp xèng, cụ thể:

- Doanh thu hoạt động chơi bài tại bàn chơi được ghi nhận trên cơ sở số chênh lệch giữa số chip cuối ca trừ số chip đầu ca tại từng bàn chơi cộng (+) số chip chuyển từ bàn chơi vào quầy trừ (-) số chip chuyển từ quầy ra bàn chơi. Kết quả này không phụ thuộc vào việc đã thu được tiền hay chưa.
- Doanh thu hoạt động kinh doanh bằng máy nạp xèng bằng số tiền thu được do đổi cho khách tại quầy thu ngân trước khi chơi trừ đi số tiền trả lại cho khách.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Hàng
T
I
Ệ

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bắt động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Các khoản lỗ tính thuế sẽ được kiểm tra và phê duyệt bởi cơ quan thuế địa phương và có thể được kết chuyển sang để bù trừ với lợi nhuận tính thuế của Công ty nhưng không quá 5 năm tiếp theo kể từ năm phát sinh lỗ tính thuế. Công ty không có tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại nào được ghi nhận liên quan đến khoản lỗ tính thuế này do không chắc chắn về khả năng thực hiện trong tương lai.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Tiền mặt	29.571.301.790	47.995.910.975
Tiền gửi ngân hàng	5.906.962.220	49.424.102.720
Các khoản tương đương tiền	-	19.309.069.925
	<u>35.478.264.010</u>	<u>116.729.083.620</u>

5. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia	9.692.588.210	-	9.715.655.815	-
	<u>9.692.588.210</u>	<u>-</u>	<u>9.715.655.815</u>	<u>-</u>

Giá trị vốn góp tương ứng với 2,25% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia. Công ty đã đánh giá giá trị khoản đầu tư này và xác định không cần phải trích lập dự phòng.

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư tài chính.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Đại lý Long Bay	3.065.587.720	25.658.387.940
Khách đoàn Long Bay	7.203.641.210	6.042.173.280
Đại lý Hằng Thăng	3.057.776.540	-
Ông Liu Chung Chi	-	4.633.000.000
Công ty TNHH Phát triển du lịch Chúng Phát	-	3.221.927.190
Ông Fu Yu Shing	-	2.316.500.000
Ông Tang Yu Hua	-	2.316.500.000
Các khoản phải thu khách hàng khác	2.254.033.850	1.248.987.305
	<u>15.581.039.320</u>	<u>45.437.475.715</u>

7. TRẢ TRƯỚC NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Công ty TNHH Cơ điện và Công nghệ An toàn Thăng Long	1.932.134.660	-
Công ty CP Thương mại và Dịch vụ THC Hà Nội	1.661.008.140	1.335.022.115
Công ty TNHH Vật liệu xây dựng Gia Huy	1.388.656.790	1.243.636.190
Doanh nghiệp tư nhân Hà Việt	1.153.859.190	-
Công ty TNHH Dự Thành	1.127.028.480	513.174.245
Công ty Đầu tư và Phát triển NME	951.045.830	-
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Pentens	761.936.700	763.750.050
Công ty TNHH Trang trí nội thất Webort	669.889.570	873.042.520
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng và Đầu tư CPI	-	1.428.377.065
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thiên Phúc	-	1.098.044.165
Khác	2.845.927.170	1.067.466.365
	12.491.486.530	8.322.512.715

8. HÀNG TỒN KHO

	<u>Số cuối năm</u> VND		<u>Số đầu năm</u> VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	12.900.880.180	-	15.202.077.580	-
Hàng hóa	4.013.999.010	-	4.007.660.825	-
	16.914.879.190	-	19.209.738.405	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOÀNG GIA
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHUYỂN ĐỔI (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

9. TĂNG/GIẢM TÀI SẢN CỔ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc, thiết bị		Phương tiện vận tải		Thiết bị văn phòng		Tài sản cố định khác		Tổng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ												
Số dư đầu năm	893.401.891.025	271.770.019.460	26.760.810.290	19.584.339.620	34.485.828.160	1.246.002.888.555						
Tăng do mua sắm	-	3.803.444.535	705.279.420	-	38.599.815	4.547.323.770						
Tăng từ XDCB hoàn thành	3.179.185.125	2.720.529.870	-	-	-	5.899.714.995						
Chênh lệch tỷ giá	(2.146.426.550)	(697.066.735)	(69.138.490)	(46.498.540)	(82.185.265)	(3.041.315.580)						
Số dư cuối năm	894.434.649.600	277.596.927.130	27.396.951.220	19.537.841.080	34.442.242.710	1.253.408.611.740						
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ												
Số dư đầu năm	162.504.374.530	174.259.430.615	15.969.557.195	16.911.747.240	31.935.940.785	401.581.050.365						
Khấu hao trong năm	21.080.740.365	22.982.427.690	2.928.787.170	1.279.105.155	2.151.083.595	50.422.143.975						
Chênh lệch tỷ giá	(553.244.705)	(596.256.875)	(61.175.375)	(50.311.245)	(92.907.680)	(1.353.895.880)						
Số dư cuối năm	183.031.870.190	196.645.601.430	18.837.168.990	18.140.541.150	33.994.116.700	450.649.298.460						
GIÁ TRỊ CÒN LẠI												
Số dư cuối năm	711.402.779.410	80.951.325.700	8.559.782.230	1.397.299.930	448.126.010	802.759.313.280						
Số dư đầu năm	730.897.516.495	97.510.588.845	10.791.253.095	2.672.592.380	2.549.887.375	844.421.838.190						

Như trình bày tại Thuyết minh số 15, Công ty đã thể chấp nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc, thiết bị và phương tiện vận tải với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 730.726.876.100 VND (31 tháng 12 năm 2018: 830.437.590.990 VND) để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.

Trong số tài sản cố định hữu hình có một số tài sản tạm thời dừng sửa chữa với giá trị còn lại là 3.267.661.560 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2018: 3.408.428.605 VND).

Nguyên giá của tài sản cố định bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 137.600.406.500 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2018: 46.515.458.990 VND).



10. TĂNG/GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm kê toán VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	101.793.218.220	2.006.413.310	103.799.631.530
Chênh lệch tỷ giá	(241.684.740)	(4.763.770)	(246.448.510)
Số dư cuối năm	101.551.533.480	2.001.649.540	103.553.183.020
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	89.398.298.505	1.821.510.280	91.219.808.785
Khấu hao trong năm	5.539.783.950	90.198.240	5.629.982.190
Chênh lệch tỷ giá	(256.250.685)	(5.041.080)	(261.291.765)
Số dư cuối năm	94.681.831.770	1.906.667.440	96.588.499.210
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Số dư cuối năm	6.869.701.710	94.982.100	6.964.683.810
Số dư đầu năm	12.394.919.715	184.903.030	12.579.822.745

Như trình bày tại Thuyết minh số 15, Công ty đã thế chấp toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Chúng Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ninh.

Nguyên giá của tài sản cố định bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 1.738.773.290 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2018: 1.429.627.975 VND).

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Biến động trong năm:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số đầu năm	89.438.605.605	68.101.618.825
Tăng trong năm	9.799.670.715	26.811.319.535
Kết chuyển sang tài sản cố định	(5.899.714.995)	(5.111.796.690)
Giảm khác	(433.147.230)	(1.955.965.011)
Chênh lệch tỷ giá	(239.883.605)	1.593.428.946
Số cuối năm	92.665.530.490	89.438.605.605

Chi tiết số dư:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn		
- Khách sạn và biệt thự Hoàng Gia	30.032.045.860	25.632.396.810
+ Mua sắm tài sản cố định	5.207.514.960	3.209.371.760
+ Sửa chữa lớn biệt thự	18.774.009.360	16.359.980.105
+ Dự án mới	6.050.521.540	6.063.044.945
- Câu lạc bộ	-	4.581.828.515
- Nhà đa năng (*)	62.633.484.630	59.224.380.280
	92.665.530.490	89.438.605.605

(*) Nhà đa năng đã được đầu tư từ ngày 10 tháng 4 năm 2015 với tổng mức đầu tư được Hội đồng Quản trị phê duyệt là 200 tỷ VND (tương đương 9,5 triệu USD theo tỷ giá tạm tính 21.000 VND/USD - xem thêm tại Thuyết minh số 28), việc thi công xây dựng đang tạm dừng sau khi Công ty và đơn vị ký hợp đồng thuê nhà đa năng là Công ty TNHH Quốc tế Diệu Doanh ký thỏa thuận thanh lý hợp đồng thuê nhà đa năng ngày 28 tháng 12 năm 2018. Hiện tại Công ty đang tích cực tìm kiếm các đối tác khác để hoàn thiện công trình và cho thuê.

12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	VND	VND	VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Doanh nghiệp Tư nhân Khả Thủy	411.681.540	411.681.540	395.635.035	395.635.035
Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Đinh Nga	372.001.670	372.001.670	400.430.190	400.430.190
Công ty CP Thương mại và Dịch vụ THC Hà Nội	184.094.260	184.094.260	872.602.385	872.602.385
Công ty TNHH Du Thành	127.382.320	127.382.320	2.011.324.290	2.011.324.290
Phải trả cho các đối tượng khác	6.151.604.680	6.151.604.680	7.531.149.985	7.531.149.985
Cộng	7.246.764.470	7.246.764.470	11.211.141.885	11.211.141.885

13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Chênh lệch tỷ giá	Số cuối năm
	VND	VND	VND		VND
Thuế giá trị gia tăng	12.261.651.470	20.145.166.575	30.806.775.585	55.557.940	1.655.600.400
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	287.600.070	287.600.070	-	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	31.703.503.175	34.032.853.545	63.021.431.085	154.943.495	2.869.869.130
Thuế nhập khẩu	-	391.356.000	391.356.000	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	1.003.994.265	3.780.219.420	4.550.189.055	3.731.050	237.755.680
Thuế khác	2.866.043.295	2.327.147.205	5.209.274.490	16.083.990	-
Cộng	47.835.192.205	60.964.342.815	104.266.626.285	230.316.475	4.763.225.210

14. PHẢI TRẢ KHÁC

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
a) Ngắn hạn		
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.438.458.840	468.002.495
- Đại lý Thư Lượng	621.196.800	-
- Đại lý Hằng Thăng	468.000.610	-
- Công ty TNHH Phát triển du lịch Chúng Phát	-	468.002.495
- Khác	349.261.430	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	5.584.300.400	24.006.700.275
+ Chip trôi nổi	791.933.480	2.803.474.630
+ Bảo hành xây dựng	2.215.170.687	2.509.881.420
+ Đại lý Long Bay	788.882.960	-
+ Tiền phải trả về đền bù cho hộ dân	150.070.563	150.062.870
+ Phải trả Công ty TNHH Quốc tế Diệu Doanh	-	16.915.801.115
+ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	-	(8.200.410)
+ Khác	1.638.242.710	1.635.680.650
Cộng	<u>7.022.759.240</u>	<u>24.474.702.770</u>
b) Dài hạn		
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	26.473.267.630	26.536.271.945
- Đại lý Long Bay	26.473.267.630	26.536.271.945
Cộng	<u>26.473.267.630</u>	<u>26.536.271.945</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOÀNG GIA
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHUYỂN ĐỔI (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN

15. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số đầu năm		Trong năm			Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Chênh lệch tỷ giá	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ninh (i)	-	-	116.256.283.245	62.512.505.220	(426.812.575)	53.316.965.450	53.316.965.450
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	49.911.146.845	49.911.146.845	66.114.564.480	116.305.808.415	280.097.090	-	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hạ Long (ii)	14.725.318.715	14.725.318.715	33.490.732.305	38.627.000.265	5.828.375	9.594.879.130	9.594.879.130
Vay dài hạn đến hạn trả	6.400.003.035	6.400.003.035	-	6.435.919.305	35.916.270	-	-
	71.036.468.595	71.036.468.595	215.861.580.030	223.881.233.205	(104.970.840)	62.911.844.580	62.911.844.580

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ninh bằng VND theo hợp đồng tín dụng ký ngày 25 tháng 6 năm 2019 với hạn mức tín dụng 100 tỷ VND tương đương 4,33 triệu USD (tỷ giá 23.110 VND/USD) và hết hiệu lực hạn mức vào ngày 25 tháng 6 năm 2020. Mục đích của khoản vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh thường xuyên của Công ty. Khoản vay này chịu lãi suất 9,5%/năm trong vòng 03 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân và được điều chỉnh 03 tháng một lần theo thông báo của Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ninh. Lãi vay được trả hàng tháng. Khoản vay được thế chấp bằng toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất và các công trình xây dựng trên đất thuộc dự án "Khách sạn 5 sao và các công trình vui chơi giải trí" cùng với các máy móc thiết bị kèm theo.

(ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hạ Long bằng VND theo hợp đồng tín dụng ký ngày 07 tháng 11 năm 2019 với hạn mức tín dụng 10 tỷ VND tương đương 433 ngàn USD (tỷ giá 23.110 VND/USD) và hết hiệu lực hạn mức vào ngày 07 tháng 11 năm 2020. Mục đích của khoản vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh thường xuyên của Công ty. Lãi suất của khoản vay được xác định theo từng giấy nhận nợ và cố định trong suốt thời gian nhận nợ, trong đó lãi suất của các khoản vay giải ngân trong năm 2019 là 8%/năm. Lãi vay được trả hàng tháng. Khoản vay này được thế chấp bằng hệ thống máy móc, thiết bị điều hòa và thiết bị điện của khu tòa nhà Cầu Lạc bộ và Khách sạn 5 sao.

16. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Số đầu năm		Trong năm			Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Chênh lệch tỷ giá	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	7.517.667.955	7.517.667.955	-	7.559.856.465	42.188.510	-	-
	7.517.667.955	7.517.667.955	-	7.559.856.465	42.188.510	-	-

11-2020-09

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOÀNG GIA
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHUYÊN ĐỐI (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
	Vốn điều lệ	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	(Lỗ) lũy kế	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Tổng	
Số dư đầu năm trước	703.687.540.000	81.363.105.200	11.206.193.409	(172.861.507.597)	294.286.725.438	917.682.056.450	
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	17.398.043.663	-	17.398.043.663	
Thù lao Ban Kiểm soát	-	-	-	(34.035.000)	-	(34.035.000)	
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	-	19.937.430.262	19.937.430.262	
Số dư cuối năm trước	703.687.540.000	81.363.105.200	11.206.193.409	(155.497.498.934)	314.224.155.700	954.983.495.375	
Số dư đầu năm nay	703.687.540.000	81.363.105.200	11.206.193.409	(155.497.498.934)	314.224.155.700	954.983.495.375	
(Lỗ) trong năm	-	-	-	(72.795.896.610)	-	(72.795.896.610)	
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	-	(1.689.272.895)	(1.689.272.895)	
Số dư cuối năm nay	703.687.540.000	81.363.105.200	11.206.193.409	(228.293.395.544)	312.534.882.805	880.498.325.870	

Số cổ phiếu đang lưu hành

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Cổ phiếu được duyệt	70.368.754	70.368.754
Cổ phiếu phổ thông	70.368.754	70.368.754
Cổ phiếu đang lưu hành	70.368.754	70.368.754
Cổ phiếu phổ thông	70.368.754	70.368.754

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành là 10.000 VND/cổ phiếu.

Vốn đầu tư và vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận đầu tư sửa đổi, vốn đầu tư và vốn điều lệ của Công ty lần lượt là 1.171.473.560.000 VND và 703.687.540.000 VND (tương đương 67.000.000 USD và 42.309.869,89 USD) (31 tháng 12 năm 2018: 1.171.473.560.000 VND và 703.687.540.000 VND). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

Cổ đông	Theo Giấy chứng nhận đầu tư sửa đổi	Vốn đã góp					
		Số cuối năm			Số đầu năm		
		'000 VND	USD	'000 VND quy đổi	%	USD	'000 VND quy đổi
Công ty TNHH Đầu tư Quốc tế Khải Tiệp	369.386.320	22.219.546	369.386.320	52,49	22.219.546	369.386.320	52,49
Bà Ngô Thu Mật	22.619.800	1.374.987	22.619.800	3,21	1.374.987	22.619.800	3,21
Ông Nguyễn Khởi Phát	18.880.920	1.149.924	18.880.920	2,68	1.149.924	18.880.920	2,68
Bà Nguyễn Tiểu Mai	17.709.550	1.069.089	17.709.550	2,52	1.069.089	17.709.550	2,52
Các nhà đầu tư khác	275.090.950	16.496.324	275.090.950	39,10	16.496.324	275.090.950	39,10
Cộng	703.687.540	42.309.870	703.687.540	100	42.309.870	703.687.540	100

18. KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
VND	6.261.297.901	5.215.686.869
JMP	102.583	50.641
JYP	70.000	-
AUD	11.600	-
EUR	900	-
HKD	100	5.000
KRW	-	1.200.000
SGD	-	50

19. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH

Công ty thực hiện phân cấp quản lý theo hạng mục kinh doanh. Công ty bao gồm 02 bộ phận kinh doanh là Câu lạc bộ và Khách sạn - Biệt thự với hoạt động chính như sau:

- Câu lạc bộ Quốc tế Hoàng Gia: Kinh doanh trò chơi có thưởng - đây là hoạt động mang tính chất thời vụ, không ổn định. Doanh thu phát sinh phụ thuộc vào số lượng các đoàn khách đến chơi và kết quả chơi của khách.
- Khách sạn - biệt thự Hoàng Gia: Cho thuê phòng khách sạn, biệt thự, dịch vụ ăn uống và các dịch vụ liên quan khác.

Các thông tin về hoạt động kinh doanh theo bộ phận của Công ty như sau:

Năm nay

	Câu lạc bộ	Khách sạn và Biệt thự Hoàng Gia	Bù trừ	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND
1. Doanh thu thuần từ bán hàng hóa và dịch vụ ra bên ngoài	97.778.526.180	137.981.013.885	-	235.759.540.065
2. Khấu hao và chi phí phân bổ	21.014.303.025	40.135.747.530	-	61.150.050.555
3. Lợi nhuận/(Lỗ) từ hoạt động kinh doanh	(92.979.034.035)	23.481.173.640	-	(69.497.860.395)
4. Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình và tài sản dài hạn khác tăng trong năm	11.284.121.295	6.798.482.685	-	18.082.603.980
5. Tài sản bộ phận	193.672.546.150	738.028.919.690	(357.755.002.080)	573.946.463.760
6. Tài sản không phân bổ	-	-	-	426.734.562.040
Tổng tài sản	193.672.546.150	738.028.919.690	(357.755.002.080)	1.000.681.025.800
7. Nợ phải trả bộ phận	410.716.974.820	11.098.808.600	(357.755.002.080)	64.060.781.340
8. Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	56.121.918.590
Tổng Nợ phải trả	410.716.974.820	11.098.808.600	(357.755.002.080)	120.182.699.930

Năm trước

	Câu lạc bộ	Khách sạn và Biệt thự Hoàng Gia	Bù trừ	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND
1. Doanh thu thuần từ bán hàng hóa và dịch vụ ra bên ngoài	178.276.436.338	109.994.892.007	-	288.271.328.345
2. Khấu hao và chi phí phân bổ	21.993.089.118	44.943.244.346	-	66.936.333.464
3. Lợi nhuận/(Lỗ) từ hoạt động kinh doanh	15.123.808.700	(12.026.294.280)	-	3.097.514.420
4. Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình và tài sản dài hạn khác tăng trong năm	5.101.436.340	7.220.979.766	-	12.322.416.106
5. Tài sản bộ phận	257.387.195.270	765.131.054.640	(273.337.849.825)	749.180.400.085
6. Tài sản không phân bổ	-	-	-	406.702.716.040
Tổng tài sản	257.387.195.270	765.131.054.640	(273.337.849.825)	1.155.883.116.125
7. Nợ phải trả bộ phận	379.763.697.405	59.265.752.970	(273.337.849.825)	165.691.600.550
8. Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	35.208.020.200
Tổng Nợ phải trả	379.763.697.405	59.265.752.970	(273.337.849.825)	200.899.620.750

20. DOANH THU

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu phòng nghỉ	97.350.760.095	74.982.089.182
Doanh thu chip	79.887.290.625	161.838.981.304
Doanh thu dịch vụ ăn uống, giải khát	34.599.993.615	28.942.512.599
Doanh thu xèng	17.891.212.260	16.437.455.034
Doanh thu dịch vụ khác	6.030.283.470	6.070.290.226
	235.759.540.065	288.271.328.345

21. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí thực phẩm và đồ uống	15.298.012.860	13.121.176.068
Chi phí nhân công	176.255.933.520	156.215.176.117
Chi phí khấu hao tài sản cố định	56.052.126.165	63.921.103.246
Chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí phân bổ và chi phí khác	54.464.478.735	50.552.360.859
	302.070.551.280	283.809.816.290

22. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	129.869.625	1.442.160.720
Lãi chênh lệch tỷ giá	2.096.433.525	2.199.939.742
Doanh thu hoạt động tài chính khác	2.942.461.335	2.821.698.880
	5.168.764.485	6.463.799.342

23. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí lãi vay	6.425.716.095	6.459.125.673
Lỗ chênh lệch tỷ giá	1.929.897.570	1.368.671.304
	8.355.613.665	7.827.796.977

24. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí nhân công	15.312.106.335	14.455.059.619
Chi phí dụng cụ sản xuất	441.300.480	421.620.199
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.160.044.410	1.204.563.360
Chi phí dịch vụ mua ngoài	159.710.520	1.087.215.129
Các chi phí bằng tiền khác	3.371.322.285	4.761.248.492
	20.444.484.030	21.929.706.799
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nhân công	30.717.485.850	32.873.045.205
Chi phí dụng cụ sản xuất	436.641.480	814.024.211
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.206.541.230	1.266.311.046
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.608.216.900	3.283.425.145
Các chi phí bằng tiền khác	6.839.528.475	8.262.471.217
Các khoản ghi giảm chi phí quản lý doanh nghiệp		
- Hoàn nhập dự phòng trợ cấp thôi việc	-	(2.074.188.116)
- Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(279.540.000)	-
	43.528.873.935	44.425.088.708

25. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Ghi giảm các khoản công nợ phải trả (*)	273.786.135	2.919.086.170
Thu nhập từ bồi thường vi phạm hợp đồng	26.509.710	9.390.920.539
Thu nhập từ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước	-	3.822.761.943
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	-	89.214.125
Các khoản thu nhập khác	401.256.375	2.214.766.554
	701.552.220	18.436.749.331

(*) Thể hiện giá trị các khoản phải trả người bán, phải trả tiền bảo hành công trình xây dựng được ghi giảm theo Quyết định của Tổng Giám đốc ngày 30 tháng 6 năm 2019 do công nợ tồn đọng lâu năm và các nhà cung cấp đã ngừng hoạt động.

26. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất phổ thông được hướng dẫn tại các quy định hiện hành. Theo đó, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo 20% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm chi tiết như sau:

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho năm hiện tại		
(Lỗ)/Lợi nhuận kế toán trước thuế	(72.739.988.610)	17.757.616.877
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Trừ: Thu nhập không chịu thuế và điều chỉnh khác	661.671.180	4.440.768.332
Trừ: Hoàn nhập giá trị chip trôi nổi	1.360.893.900	-
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	3.119.712.990	4.175.013.843
Cộng: Giá trị chip trôi nổi	-	1.876.282.408
Chuyển lỗ	(71.642.840.700)	19.368.144.796
Thu nhập chịu thuế năm hiện hành	-	-
Thu nhập chịu thuế suất thông thường	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	55.908.000	359.573.214
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	55.908.000	359.573.214
27. (LỖ)/LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
(Lỗ)/Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	(72.795.896.610)	17.398.043.663
(Lỗ)/Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	(72.795.896.610)	17.398.043.663
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	70.368.754	70.368.754
(Lỗ)/Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	(1.034)	247
28. CÁC KHOẢN CAM KẾT		

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có các khoản cam kết như sau:

Cam kết đầu tư

Ngày 21 tháng 4 năm 2015, Hội đồng Quản trị đã phê duyệt tăng tổng mức đầu tư cho nhà hàng đa năng lên mức khoảng 200 tỷ VND (tương đương 9,5 triệu USD theo tỷ giá tạm tính 21.000 VND/USD). Nhà đa năng đã được đầu tư từ ngày 10 tháng 4 năm 2015. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, giá trị đã đầu tư là 62.633.484.630 VND và tổng giá trị các hợp đồng xây dựng và lắp đặt, mua thiết bị cho Công ty đã ký nhưng chưa thực hiện là 10.482.950.210 VND.

Ngày 25 tháng 6 năm 2017, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc tăng vốn đầu tư từ 67 triệu USD lên 120 triệu USD theo Nghị quyết số 2017/NQ-HĐCĐTN để phục vụ nhu cầu sửa chữa khu biệt thự và kế hoạch đầu tư xây dựng mở rộng kinh doanh của Công ty trong tương lai.

Cam kết mua sắm xây dựng tài sản cố định

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2019, tổng giá trị các hợp đồng xây dựng và lắp đặt, mua thiết bị cho Công ty (không bao gồm giá trị hợp đồng liên quan đến nhà hàng đa năng) đã ký nhưng chưa thực hiện là 24.152.422.770 VND (31 tháng 12 năm 2018: 28.393.224.675 VND).

Cam kết trả tiền thuê đất

Theo Giấy phép đầu tư số 953 CPH/GP ngày 15 tháng 6 năm 2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Công ty có nghĩa vụ nộp tiền thuê đất cho Nhà nước Việt Nam từ tháng thứ 8 của năm thứ 27 kể từ ngày cấp Giấy phép đầu tư lần đầu vào ngày 13 tháng 8 năm 1994. Giá tiền thuê được xác định theo thời giá tại thời điểm thực hiện thuê.

29. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Thu nhập của Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:


	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Thu nhập của Ban Giám đốc	1.787.588.415	1.750.737.989


30. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm số tiền 3.568.738.640 VND (năm 2018: 8.180.905.070 VND) là số tiền dùng để mua thêm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán và đã bao gồm số tiền 11.719.335.210 VND (năm 2018: 8.190.773.360 VND) trả trước cho nhà cung cấp để mua tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả, các khoản phải thu tương ứng.

31. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Trong quý I năm 2020, dịch COVID-19 ban đầu bùng phát tại Trung Quốc đã lan rộng sang nhiều quốc gia trên thế giới. Công ty đã đánh giá tác động tổng thể của tình hình dịch bệnh đối với toàn bộ hoạt động của Công ty và thực hiện tất cả các biện pháp có thể để hạn chế tác động tiêu cực của dịch bệnh tới nhân viên và các hoạt động của Công ty. Công ty đang liên tục theo dõi diễn biến dịch bệnh để có thể ứng phó một cách chủ động, kịp thời và phù hợp. Sự bùng nổ của COVID-19 dự kiến sẽ tác động tiêu cực đến nền kinh tế toàn cầu cũng như doanh thu và lợi nhuận của Công ty trong năm 2020, tuy nhiên, Công ty không thể lượng hóa được ảnh hưởng của vấn đề này tại ngày lập báo cáo này.

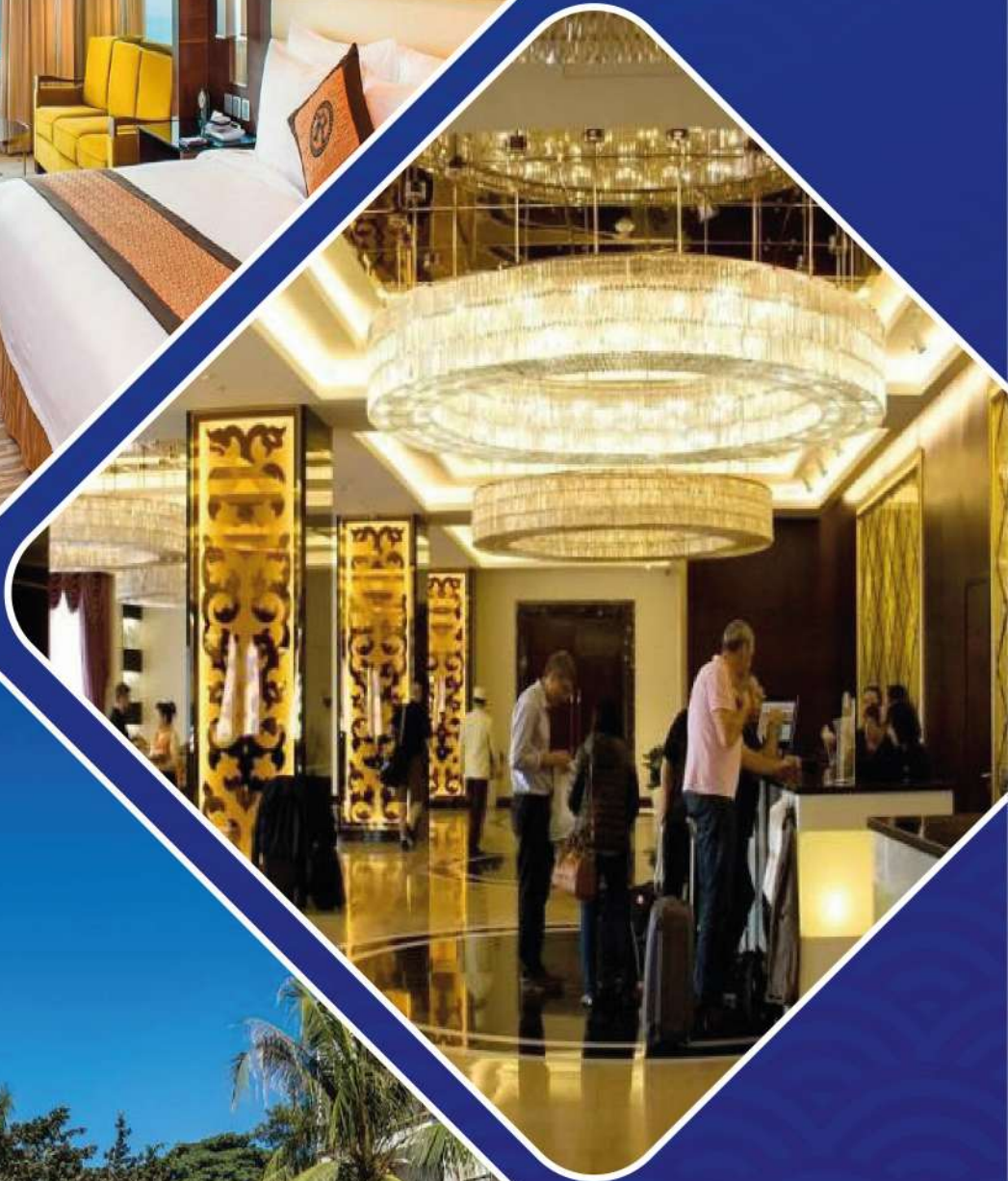

Mai Thị Dung
Người lập biểu


Cao Thị Huyền
Kế toán trưởng


Đỗ Trí Vỹ
Tổng Giám đốc



Ngày 25 tháng 3 năm 2020



2019



2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOÀNG GIA
ROYAL INTERNATIONAL JSC.**



Baichay ward - Halong city - Quangninh province - Vietnam
Tel: +84.203.3847999 Fax: +84.203.3619788 E-mail: info@royalhalonghotel.com
Website: www.royalhalonghotel.com